

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**
Số: **259**/CBTT-SHP-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Lâm Đồng, ngày 19 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
 - Mã chứng khoán: SHP
 - Địa chỉ trụ sở chính: 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
 - Điện thoại: 026 3371.1171
 - Điện thoại liên hệ: 028 3820.7795, Fax: 028 3820.7794
 - Email: thuydienmiennam@shp.vn
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2025.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/03/2026 tại đường dẫn www.shp.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

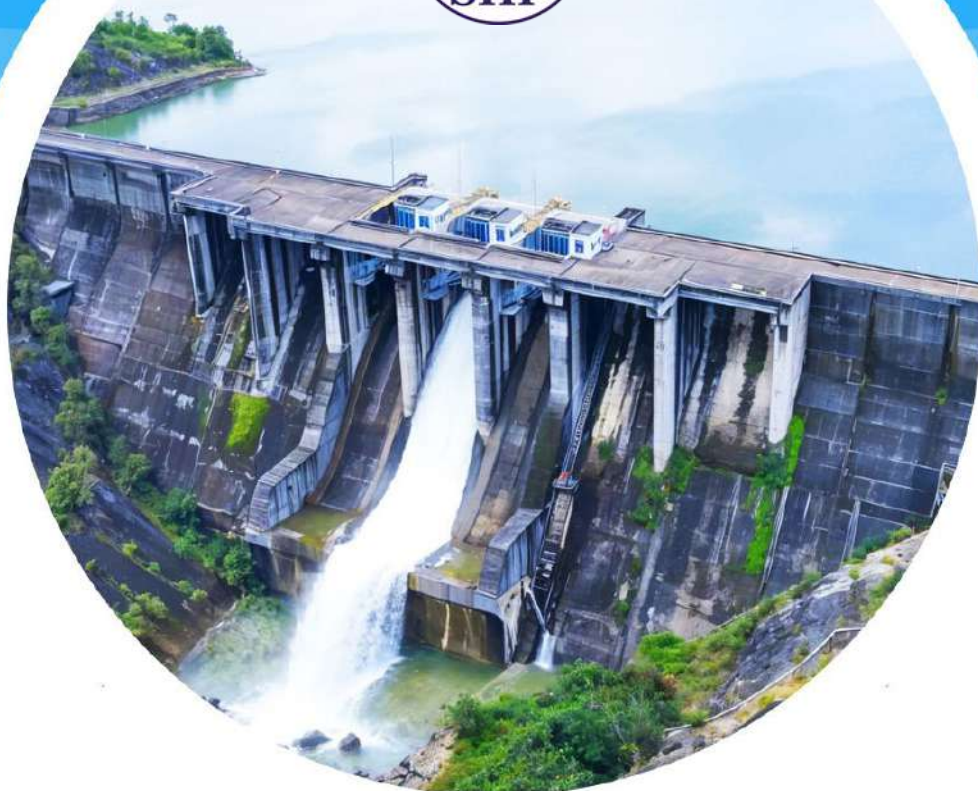
Trân trọng.

Đính kèm:
- Báo cáo thường niên năm 2025.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Tú Anh



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
— 2025 —**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

MỤC LỤC



“NĂNG LƯỢNG CỦA TRÁCH NHIỆM”

I THÔNG TIN CHUNG

Trang 5

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2025

Trang 23

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu
6. Báo cáo liên quan về tác động của môi trường và xã hội

III BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trang 55

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

IV ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Trang 69

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trang 75

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

Trang 94

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính kiểm toán



THÔNG TIN CHUNG

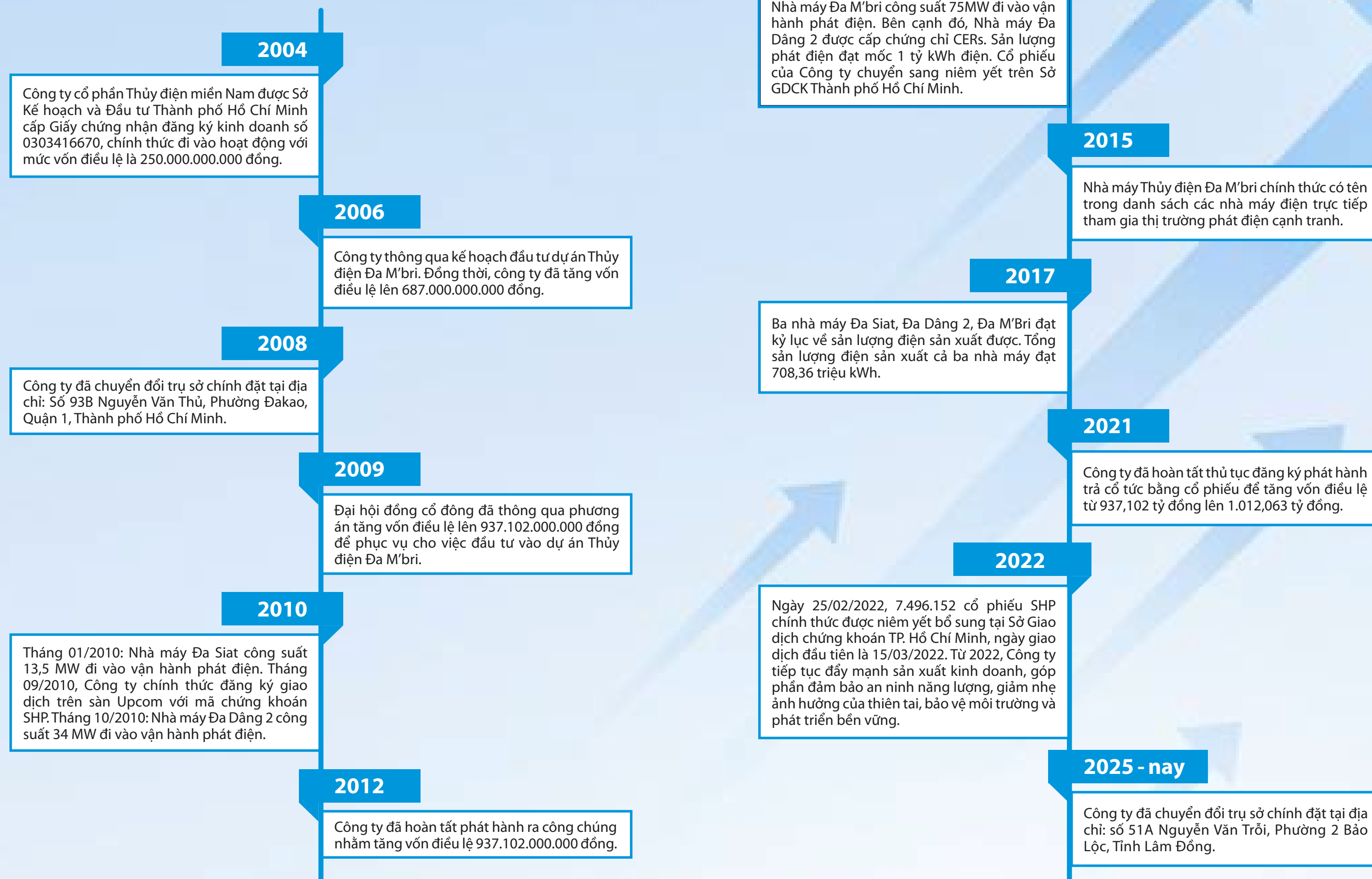
1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro



01 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
Tên tiếng Anh:	SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	SHP JSC
Mã cổ phiếu:	SHP
Vốn điều lệ:	1.012.063.520.000 đồng
Trụ sở chính:	51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 0303416670 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/07/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 17/07/2025
Điện thoại:	(0263) 371 1171
Fax:	(0263) 372 0177
Email:	thuydienmiennam@shp.vn
Website:	www.shp.vn

02 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN



03 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

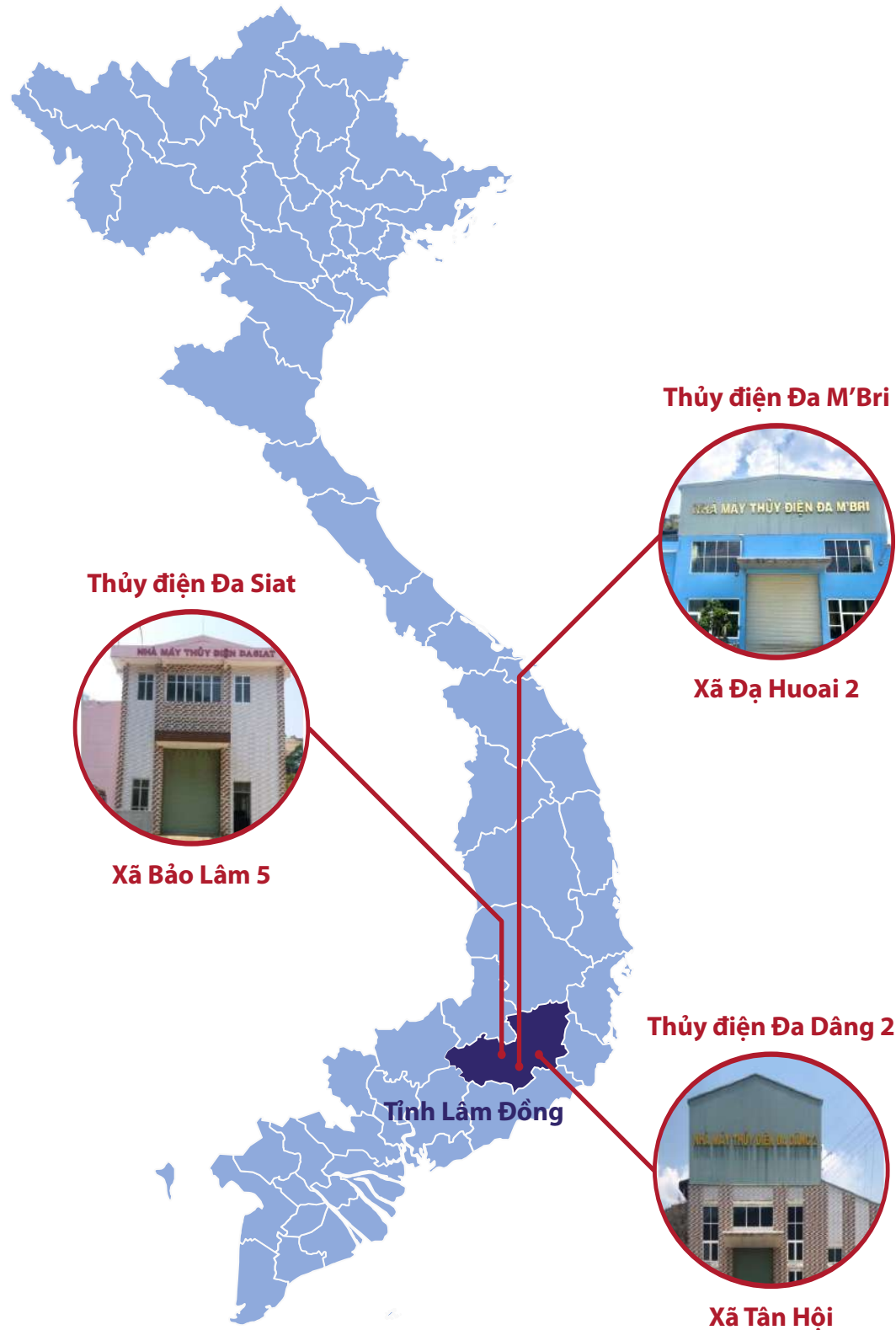
➤ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hiện nay, Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam đang hoạt động theo các ngành nghề đã đăng ký kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất điện <i>(Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà máy điện. Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân))</i>	3511 (Chính)
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>(Chi tiết: kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện)</i>	7120
3	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	3313
4	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	0810
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>(Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy cơ khí)</i>	4659
6	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>(Chi tiết: Đào tạo nghề)</i>	8559
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>(Chi tiết: Quản lý dự án. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện lĩnh vực lắp TBCN (phần cơ khí). Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp. Giám sát lắp đặt thiết bị điện. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ). Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi - thủy điện)</i>	7110
8	Sửa chữa máy móc thiết bị <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	3312
9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>(trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</i>	3320
10	Lắp đặt hệ thống điện <i>(không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</i>	4321
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí <i>(trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</i>	4322
12	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	3311
13	Truyền tải và phân phối điện <i>(Chi tiết: Mua bán điện. Sửa chữa, bảo trì, thử nghiệm các nhà máy điện, lưới điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</i>	3512
14	Sửa chữa thiết bị điện <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	3314

➤ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện nay, Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam đã xây dựng hoàn thiện và đang vận hành 03 nhà máy thủy điện Đa Siat, Đa Dâng 2 và Đa M'Bri tại tỉnh Lâm Đồng.



03 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam hiện đang vận hành ba nhà máy thủy điện, tất cả đều tọa lạc tại thượng nguồn sông Đồng Nai, thuộc địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nhờ vị trí địa lý này, các nhà máy chịu ảnh hưởng trực tiếp của khí hậu nhiệt đới gió mùa, với sự phân hóa rõ rệt giữa hai mùa: mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11 và mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Khu vực này có lượng mưa dồi dào, ổn định, góp phần duy trì nguồn nước lớn từ các dòng sông và suối thượng nguồn, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất điện của Công ty.



CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ĐA SIAT

Vị trí địa lý	- Nhà máy Thủy điện Đa Siat được xây dựng trên suối Đa Siat, một nhánh nhỏ bên trái của sông Đồng Nai. Suối Đa Siat đổ vào sông Đồng Nai tại hạ lưu công trình Thủy điện Đồng Nai 4 và thượng lưu công trình Thủy điện Đồng Nai 5. - Công trình được xây dựng tại Xã Bảo Lâm 5, Tỉnh Lâm Đồng, cách Thành phố Bảo Lộc 70km.
Thông tin về công trình	- Năm khởi công xây dựng: 06/2005. - Năm hoàn thành vận hành thương mại: 01/2010. - Công suất lắp đặt: 13,5 MW với 2 tổ máy (6,75 MW mỗi tổ). - Tổng mức đầu tư: 339 tỷ đồng. - Sản lượng cung cấp: theo thiết kế đạt 65 triệu kWh điện mỗi năm. - Nhà máy được kết nối bán điện qua đường dây 22kV 2 mạch dài 22km, nối trực tiếp với thanh cái 22kV tại trạm 110/22kV Đắk Nông. Sau hơn 15 năm vận hành, sản lượng điện thực tế luôn vượt chỉ tiêu thiết kế ban đầu.



CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ĐA M'BRI

Vị trí địa lý	- Công trình Thủy điện Đa M'Bi được xây dựng trên dòng sông Đa M'Bi, là một nhánh chính trên bờ trái của sông Đồng Nai. - Công trình được xây dựng tại Xã Đa Huoai 2, Tỉnh Lâm Đồng.
Thông tin về công trình	- Năm khởi công: 01/2008. - Năm hoàn thành vận hành thương mại: 01/2014. - Công trình Thủy điện Đa M'Bi bao gồm hệ thống đường hầm áp lực có đường kính khoảng 4m, với tổng chiều dài lên tới 8,3 km. - Trong ba dự án thủy điện do Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đầu tư, Thủy điện Đa M'Bi có công suất lớn nhất, với tổng mức đầu tư lên đến 2.412 tỷ đồng. - Ngoài ra, nhà máy được đấu nối vào lưới điện quốc gia thông qua đường dây mạch kép 110kV dài 12km, với công suất 75 MW và sản lượng điện theo thiết kế đạt 360 triệu kWh mỗi năm.



CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ĐA DĂNG 2

Vị trí địa lý	- Nhà máy Thủy điện Đa Dăng 2 được xây dựng trên sông Đa Dăng, là nhánh chính ở thượng nguồn bờ phải sông Đồng Nai. - Công trình được xây dựng tại Xã Tân Hội, Tỉnh Lâm Đồng, cách thành phố Đà Lạt 40km.
Thông tin về công trình	- Năm bắt đầu xây dựng: 02/2007. - Năm hoàn thành vận hành thương mại: 09/2010. - Công suất lắp đặt: 34 MW với 2 tổ máy (17 MW mỗi tổ). - Tổng mức đầu tư: 498 tỷ đồng. - Sản lượng cung cấp: theo thiết kế đạt 180 triệu kWh điện mỗi năm. - Nhà máy được kết nối bán điện qua đường dây 110kV mạch kép dài 7,7 km. Sau hơn 14 năm vận hành, sản lượng điện thực tế luôn vượt chỉ tiêu thiết kế ban đầu.

04 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

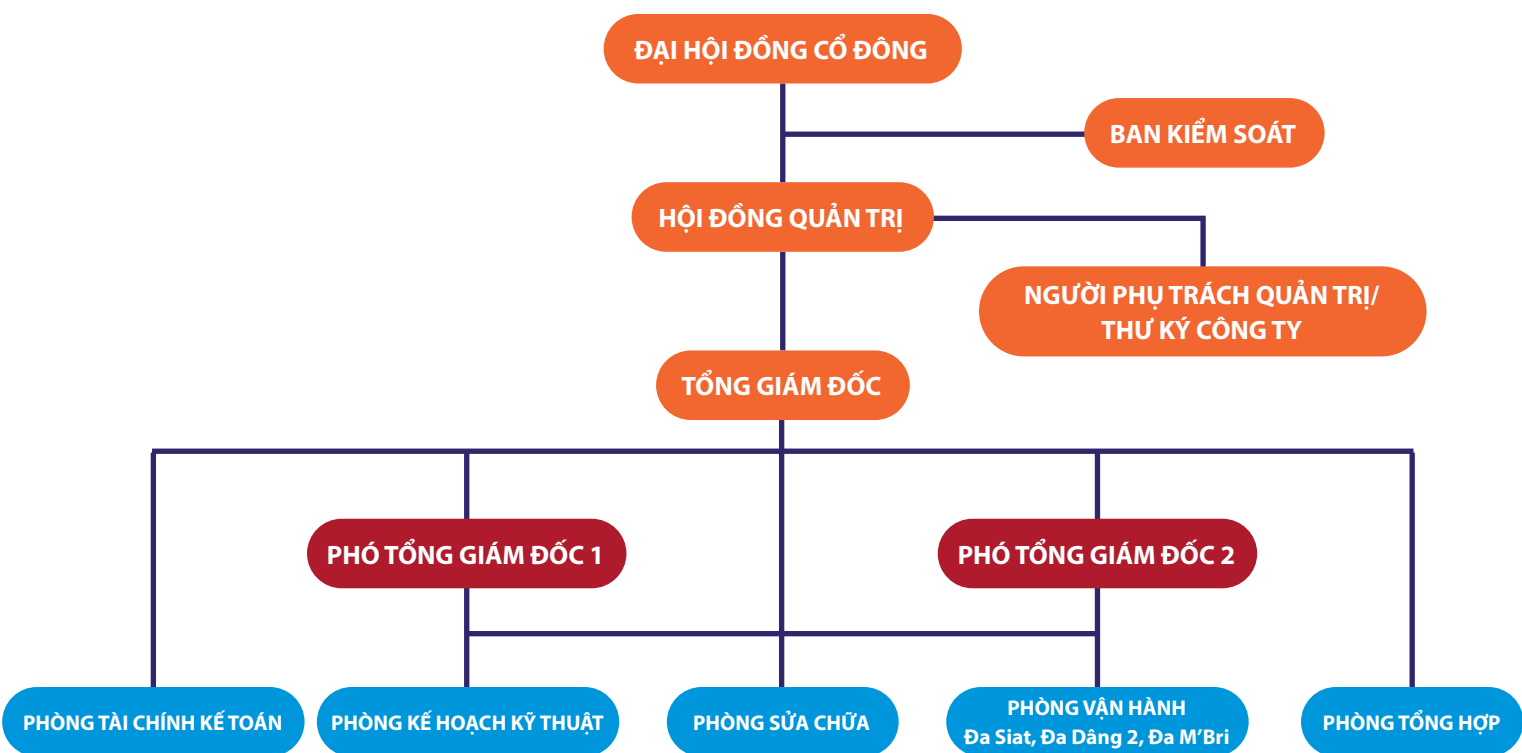
- Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam có cơ cấu tổ chức gồm 01 Trụ sở chính đặt tại tỉnh Lâm Đồng, 01 Địa điểm kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh và 03 Nhà máy Thủy điện Đa Siat, Đa Dâng 2, và Đa M'brì được xây dựng tại Lâm Đồng.
- Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

- Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.
- Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- Ban Kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có



05 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

➤ CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Đảm bảo việc quản lý và vận hành hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các nhà máy Đa M'بری, Đa Siat và Đa Dâng 2.
- Tăng cường công tác nghiên cứu, đầu tư cho khoa học, công nghệ, nhân lực chất lượng cao nhằm tạo ra nguồn năng lượng ngày càng hiệu quả và an toàn hơn.
- Không ngừng hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

➤ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị chuyên đầu tư, kinh doanh năng lượng tái tạo, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Đưa ra chiến lược phù hợp để nâng cao vị thế trên thị trường bán buôn điện, đảm bảo cung cấp điện ổn định, đầy đủ với mức giá cạnh tranh trên thị trường.
- Công ty sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để đổi mới, cải tiến trong mọi lĩnh vực hoạt động, đặc biệt về quy trình quản lý và vận hành nhằm nâng cao hiệu quả phát điện, độ an toàn, tin cậy. Duy trì sản lượng điện theo kế hoạch, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, gia tăng lợi nhuận.

➤ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

- Trong chiến lược phát triển bền vững, Công ty đặt ra mục tiêu không chỉ tập trung vào việc duy trì và phát triển môi trường "Xanh - Sạch - Đẹp" mà còn nhấn mạnh việc nâng cao ý thức môi trường trong mỗi cán bộ, nhân viên. Cụ thể, công ty sẽ triển khai các chiến dịch tuyên truyền sâu rộng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, từ đó khuyến khích mỗi cá nhân tham gia vào việc giữ gìn và cải thiện môi trường làm việc và môi trường sống xung quanh.
- Đối với các biện pháp bảo vệ môi trường, Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc, từ việc thu gom, tái chế rác thải, đến việc trồng mới và bảo vệ rừng. Đồng thời, Công ty cũng thiết lập một hệ thống giám sát chất lượng môi trường để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của địa phương mà các nhà máy thủy điện đang hoạt động.
- Ngoài ra, việc kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế công ty liên quan đến môi trường được thực hiện định kỳ, nhằm tạo ra một môi trường làm việc và sản xuất thân thiện với môi trường, đồng thời phản ánh rõ nét cam kết của Công ty đối với sự phát triển bền vững.
- Cuối cùng là trách nhiệm với cộng đồng, qua việc hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là những người dân tại các vùng sâu, vùng xa và dân tộc thiểu số. Các chương trình hỗ trợ không chỉ giúp cải thiện cuộc sống cho những người trong cộng đồng mà còn góp phần nâng cao tinh thần và ý thức trách nhiệm xã hội cho cán bộ, nhân viên công ty. Bằng cách này, CTCP Thủy điện Miền Nam không chỉ phấn đấu vì lợi ích kinh doanh mà còn hướng đến một tương lai bền vững cho môi trường và xã hội.

06 CÁC RỦI RO

► RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025, bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều yếu tố rủi ro đan xen, tạo ra những thách thức đáng kể đối với nền kinh tế Việt Nam cũng như hoạt động của ngành điện, đặc biệt là lĩnh vực thủy điện. Mặc dù kinh tế thế giới được kỳ vọng duy trì đà phục hồi, tăng trưởng tại các nền kinh tế lớn như Mỹ, châu Âu và Trung Quốc vẫn đối mặt với nhiều bất định do tác động kéo dài của lạm phát, chính sách tiền tệ thận trọng và các căng thẳng địa chính trị chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Việc các ngân hàng trung ương lớn tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất ở mức cao trong thời gian dài nhằm kiểm soát lạm phát có thể làm gia tăng áp lực lên tỷ giá, chi phí vốn và dòng vốn đầu tư toàn cầu, qua đó ảnh hưởng gián tiếp đến môi trường kinh doanh và khả năng huy động vốn của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Năm 2025, GDP Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng khả, đạt mức tăng 8,02% so với năm 2024, phản ánh những nỗ lực của Chính phủ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng và cải thiện môi trường đầu tư. Kết quả này cho thấy nền kinh tế tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực, dù vẫn chịu ảnh hưởng nhất định từ diễn biến của kinh tế thế giới, đặc biệt là hoạt động xuất khẩu và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Những biến động bất lợi từ thị trường quốc tế, bao gồm suy giảm nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu chủ lực hoặc biến động tỷ giá mạnh, có thể ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp, tiêu dùng và đầu tư trong nước, từ đó tác động gián tiếp đến nhu cầu tiêu thụ điện năng. Đối với ngành điện, nhu cầu điện năng được dự báo tiếp tục tăng cùng với tốc độ phát triển kinh tế – xã hội và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, rủi ro mất cân đối cung – cầu điện vẫn hiện hữu, đặc biệt trong các giai đoạn cao điểm mùa khô hoặc khi điều kiện thủy văn không thuận lợi. Tiến độ đầu tư và hoàn thiện hạ tầng truyền tải điện, nhất là các dự án lưới điện trọng điểm, chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng nhu cầu có thể hạn chế khả năng huy động tối ưu công suất các nhà máy điện, trong đó có các nhà máy thủy điện, làm ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác và doanh thu. Bên cạnh đó, việc Việt Nam tiếp tục triển khai lộ trình phát triển thị trường điện cạnh tranh và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nguồn điện theo hướng tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời tạo ra mức độ cạnh tranh ngày càng cao về giá bán điện và cơ chế huy động nguồn điện. Sự điều chỉnh chính sách giá

tạo, cùng với xu hướng gia tăng chi phí vận hành, bảo dưỡng và chi phí tài chính, có thể tác động tiêu cực đến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp thủy điện trong trung và dài hạn. Mặc dù thủy điện vẫn giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu nguồn điện quốc gia và tiếp tục được ưu tiên huy động nhờ chi phí sản xuất thấp và khả năng điều tiết hệ thống, hiệu quả hoạt động của các nhà máy thủy điện vẫn phụ thuộc lớn vào điều kiện thủy văn thực tế và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Trước bối cảnh kinh tế năm 2025 với nhiều rủi ro và thách thức nêu trên, Công ty chủ động xây dựng các kịch bản sản xuất – kinh doanh và kế hoạch tài chính linh hoạt, phù hợp với từng tình huống có thể xảy ra. Công ty tập trung tối ưu hóa nguồn lực, kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và đảm bảo hoạt động sản xuất điện an toàn, ổn định. Đồng thời, Ban lãnh đạo tăng cường công tác quản trị rủi ro, theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường điện và điều kiện thủy văn để kịp thời điều chỉnh chiến lược điều hành, chủ động ứng phó với các rủi ro phát sinh, tận dụng hiệu quả các cơ hội kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và hoàn thành các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



► RỦI RO LÃI SUẤT

Trong lĩnh vực điện nói chung và thủy điện nói riêng, nguồn vốn vay trung và dài hạn đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai các dự án đầu tư và phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Do đó, biến động lãi suất, đặc biệt là lãi suất cho vay từ hệ thống ngân hàng, là một trong những rủi ro tài chính cần được theo dõi chặt chẽ, bởi những thay đổi của mặt bằng lãi suất có thể tác động trực tiếp đến chi phí sử dụng vốn, hiệu quả đầu tư và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Bước sang năm 2025, mặt bằng lãi suất trong nước được duy trì ở mức tương đối ổn định và thấp hơn so với giai đoạn trước, nhờ chính sách tiền tệ linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) trong bối cảnh nhiều ngân hàng trung ương lớn, đặc biệt là Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), bắt đầu chu kỳ nới lỏng chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, rủi ro lãi suất vẫn hiện hữu do những bất định của kinh tế toàn cầu, bao gồm lạm phát, biến động tỷ giá và các yếu tố địa chính trị, có thể ảnh hưởng đến mặt bằng lãi suất trong nước trong trường hợp thị trường tài chính quốc tế biến động mạnh.

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) không phát sinh các khoản vay mới, do đó Công ty hầu như không chịu tác động từ những biến động của mặt bằng lãi suất trên thị trường. Trong bối cảnh lãi suất có nhiều biến động, việc không phát sinh thêm nghĩa vụ vay nợ đã góp phần giúp SHP duy trì tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.



► RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và hiện đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Với tư cách là công ty đại chúng, Công ty có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các điều kiện niêm yết cũng như hệ thống các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động doanh nghiệp, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan.

Trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô liên tục biến động trong những năm gần đây, khung pháp lý tại Việt Nam cũng thường xuyên được rà soát, sửa đổi và hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phù hợp với định

hướng phát triển của thị trường. Đặc biệt, cùng với mục tiêu thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài và nâng hạng thị trường chứng khoán, các quy định về quản trị công ty, công bố thông tin và minh bạch hóa hoạt động ngày càng được siết chặt theo hướng chi tiết và chuẩn mực hơn.

Là doanh nghiệp có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy điện, SHP luôn chủ động theo dõi và cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới, đánh giá tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và linh hoạt điều chỉnh các kế hoạch, quy trình quản trị nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu luật định. Việc thích ứng kịp thời với các thay đổi của môi trường pháp lý giúp Công ty duy trì hoạt

động ổn định và hạn chế các rủi ro phát sinh.

Bên cạnh khung pháp lý chung áp dụng cho các doanh nghiệp tại Việt Nam, SHP còn chịu sự điều chỉnh của các quy định chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng và môi trường, bao gồm Luật Tài nguyên nước, Luật Điện lực, Luật Khí tượng và Luật Bảo vệ môi trường cùng các văn bản hướng dẫn liên quan. Để chủ động phòng ngừa rủi ro pháp lý, Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến chính sách, đồng thời hợp tác với các đơn vị tư vấn pháp lý chuyên nghiệp trong việc triển khai các giao dịch phức tạp trong và ngoài nước, qua đó đảm bảo tuân thủ pháp luật và giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động.

06 CÁC RỦI RO

► RỦI RO VẬN HÀNH

Trong năm 2025, điều kiện thủy văn tại Việt Nam nhìn chung có những diễn biến thuận lợi hơn so với một số năm trước, với mùa mưa đến sớm và lưu lượng nước về các hồ chứa được cải thiện. Tuy nhiên, tình hình thủy văn vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố biến động khó lường theo khu vực và theo thời điểm, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, có thể ảnh hưởng đến kế hoạch vận hành và sản lượng phát điện của các nhà máy thủy điện. Đối với SHP, rủi ro vận hành chủ yếu phát sinh từ sự không ổn định của nguồn nước, bao gồm các giai đoạn mưa lớn tập trung hoặc khô hạn cục bộ, gây áp lực cho công tác điều tiết hồ chứa, đảm bảo an toàn công trình và hài hòa các mục tiêu phát điện, phòng chống thiên tai và cấp nước hạ du. Những biến động này có thể làm gia tăng chi phí vận hành và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ. Để chủ động kiểm soát rủi ro, SHP tiếp tục tăng cường công tác theo dõi, dự báo thủy văn và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, đơn vị điều độ hệ thống trong việc xây dựng và thực hiện phương án vận hành hồ chứa linh hoạt, phù hợp với diễn biến thực tế. Đồng thời, Công ty chú trọng bảo trì, nâng cấp thiết bị và nâng cao độ tin cậy của hệ thống nhằm giảm thiểu rủi ro kỹ thuật trong quá trình vận hành. Bên cạnh đó, SHP cũng đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro, an toàn hồ đập và bảo vệ môi trường, đồng thời tăng cường quản lý chi phí và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực. Các giải pháp này góp phần giúp Công ty duy trì hoạt động ổn định, hạn chế tác động tiêu cực từ biến động thủy văn và hướng tới phát triển bền vững trong dài hạn.



► RỦI RO THỜI TIẾT

Các hồ thủy điện và hồ chứa tại các nhà máy thủy điện đóng vai trò quan trọng trong việc điều tiết dòng chảy, góp phần giảm thiểu tác động của hạn hán và hạn chế nguy cơ lũ lụt. Tuy nhiên, trong bối cảnh thời tiết ngày càng diễn biến phức tạp, đặc biệt là các đợt mưa bão lớn, mực nước hồ có thể dâng cao nhanh chóng, tạo áp lực lớn lên công tác vận hành. Trong những trường hợp này, các nhà máy thủy điện buộc phải thực hiện xả lũ nhằm đảm bảo an toàn công trình và hệ thống hạ tầng liên quan. Đối với các nhà máy của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, nằm tại các khu vực có địa hình và điều kiện tự nhiên đặc thù, công tác vận hành hồ chứa và xả lũ đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng. Việc điều tiết cần đảm bảo cân đối giữa mục tiêu giảm áp lực mực nước, bảo vệ an toàn đập và hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường cũng như nguy cơ ngập lụt khu vực hạ du. Do đó, rủi ro thời tiết đặt ra yêu cầu cao đối với Ban Lãnh đạo trong việc xây dựng các phương án vận hành linh hoạt và phù hợp với diễn biến thực tế. Bên cạnh yếu tố vận hành, các dự án thủy điện còn đối mặt với rủi ro về kỹ thuật và tài chính do đặc thù vốn đầu tư lớn và tác động từ thời tiết cực đoan. Nhận thức rõ các thách thức này, Ban Lãnh đạo SHP đã triển khai hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, đảm bảo toàn bộ đập và hồ chứa được đăng ký an toàn và đánh giá hiện trạng theo đúng quy định, đồng thời duy trì phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nhằm đảm bảo hoạt động vận hành an toàn, hiệu quả và chủ động ứng phó với rủi ro do thời tiết gây ra.

► RỦI RO ĐỘC QUYỀN

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành điện, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam chịu sự điều tiết của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đơn vị liên quan trong hệ thống thị trường điện, bao gồm NSMO và Công ty Mua bán điện (EPTC). Trong mô hình thị trường hiện hành, EPTC là đơn vị duy nhất thực hiện mua điện từ các nhà máy phát điện và bán buôn cho các công ty phân phối, do đó giá bán điện của SHP phụ thuộc lớn vào cơ chế và quyết định của EVN. Cơ chế mua bán điện tập trung này làm hạn chế khả năng chủ động của doanh nghiệp trong việc xác định giá bán và xây dựng chiến lược đầu tư, đồng thời tạo ra áp lực cạnh tranh giữa các đơn vị phát điện trong quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán điện. Để giảm thiểu tác động của rủi ro độc quyền, SHP tập trung kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và tối ưu hóa nguồn lực nhằm duy trì mức giá điện cạnh tranh, qua đó đảm bảo hiệu quả hoạt động và phát triển ổn định trong dài hạn.



► RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro đặc thù của ngành, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam còn đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai, sạt lở đất, dịch bệnh và các rủi ro trong quá trình khai thác, quản lý tài sản.

Đây là những rủi ro không thể loại trừ hoàn toàn nhưng có thể được hạn chế thông qua các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

Nhận thức rõ các rủi ro này, Ban Điều hành và người lao động Công ty chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch phòng ngừa, ứng phó kịp thời, đồng thời thực hiện mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho người lao động và tăng cường đào tạo về an toàn lao động nhằm giảm thiểu tối đa tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu
6. Báo cáo liên quan về tác động môi trường và xã hội của Công ty

01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Nhìn chung tình hình thời tiết năm 2025 diễn biến phức tạp, mùa mưa năm 2025 đến sớm và kết thúc muộn nhưng không liên tục, mùa mưa bắt đầu từ giữa tháng 5/2025 kéo dài và giảm dần đến tháng 12/2025. Lưu lượng nước về hồ chứa 03 Nhà máy cao hơn so với trung bình nhiều năm. Do vậy thủy văn năm 2025 thuận lợi cho sản xuất điện của 03 Nhà máy nên Công ty có được kết quả sản xuất năm 2025 cao hơn so với kế hoạch năm 2025. Cụ thể, tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đạt 664,789 triệu KWh, đem về tổng doanh thu thuần phát điện là 647.686 triệu đồng. Kết quả này ghi nhận sự tăng trưởng so với năm 2024 lần lượt là 10,57% sản lượng và 3,16% doanh thu.

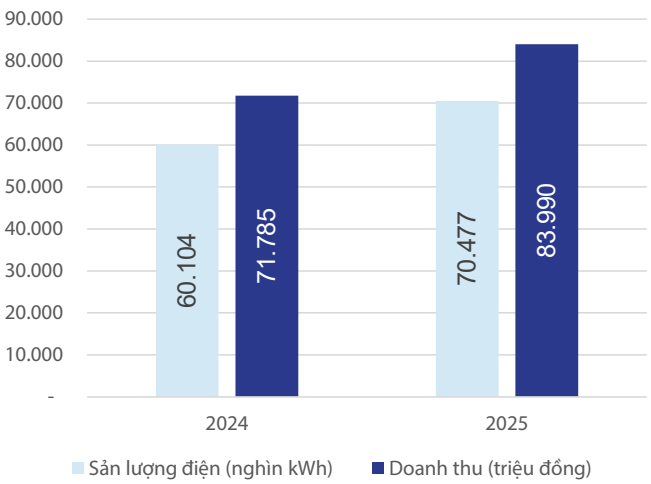
Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% (+/-) Năm 2025/Năm 2024
1	Doanh thu thuần	627.847	647.671	3,16%
2	Giá vốn hàng bán	263.328	268.968	2,14%
3	Lợi nhuận gộp	364.519	378.702	3,89%
4	Lợi nhuận trước thuế	329.012	345.694	5,07%
5	Lợi nhuận sau thuế	295.931	298.289	0,79%

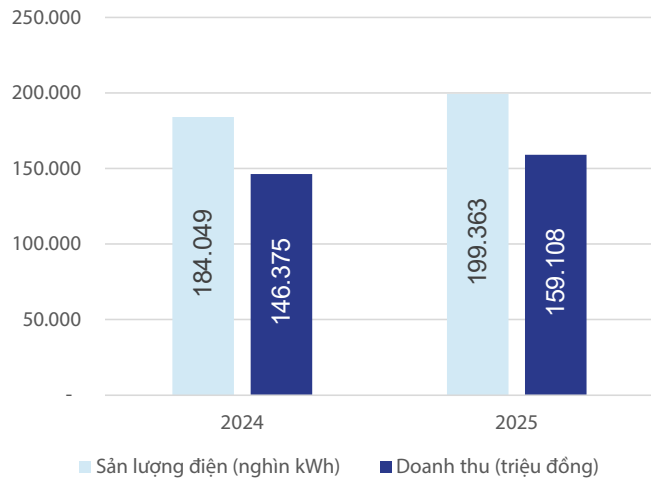
B. Tình hình cung cấp điện tại các nhà máy

STT	Nhà máy	Năm 2024		Năm 2025		% (+/-) sản lượng 2025/2024	% (+/-) Doanh thu 2025/2024
		Sản lượng (nghìn kWh)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (nghìn kWh)	Doanh thu (triệu đồng)		
1	Đa Siat	60.104	71.785	70.477	83.990	17,26%	17%
2	Đa Dâng 2	184.049	146.375	199.363	159.108	8,32%	8,7%
3	Đa M’bri	357.103	409.872	394.949	404.589	10,6%	(1,29%)
Tổng cộng		601.256	628.032	664.789	647.687	10,57%	3,13%

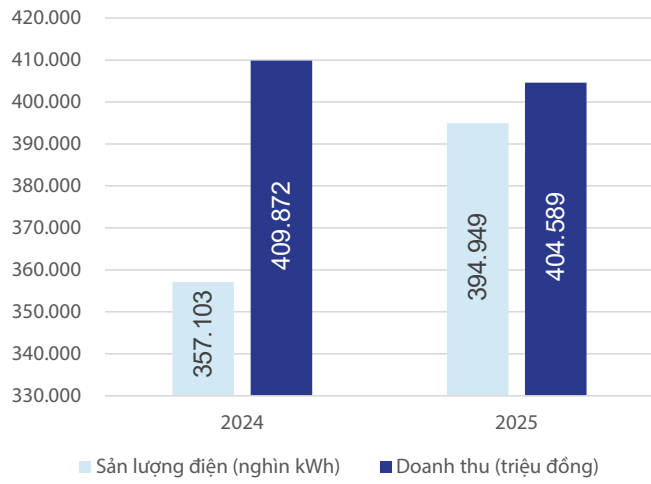
Tình hình cung cấp điện của nhà máy Đa Siat



Tình hình cung cấp điện của nhà máy Đa Dâng 2



Tình hình cung cấp điện của nhà máy Đa M’bri



02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

➤ DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trác Thanh Điền	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	27.202.327 (*)	26,88% (*)
2	Ông Võ Văn Trãi	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	11.135.603 (**)	11,00% (**)
3	Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên HĐQT	11.125.599 (***)	10,99% (***)
4	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	442.800	0,438%
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
6	Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên HĐQT độc lập	600	0,0005%
7	Ông Trịnh Phi Anh	Thành viên HĐQT	1.080	0,0011%

Ghi chú:
(*) Trong đó: cá nhân sở hữu là 6.419 cổ phiếu, chiếm 0,0063% vốn điều lệ và Đại diện sở hữu cho 55% phần vốn của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC) tại SHP là 27.195.908 cổ phiếu, tương ứng 26,87% vốn điều lệ;
(**) Trong đó: cá nhân sở hữu là 10.004 cổ phiếu, chiếm 0,0099% vốn điều lệ và Đại diện sở hữu cho 22,5% phần vốn của EVNSPC tại SHP là 11.125.599 cổ phiếu, tương ứng 10,99% vốn điều lệ;
(***) Chỉ bao gồm phần đại diện sở hữu cho 22,5% phần vốn của EVNSPC tại SHP là 11.125.599 cổ phiếu, tương ứng 10,99% vốn điều lệ;

Những thay đổi trong HĐQT năm 2025

Năm 2025, CTCP Thủy điện Miền Nam không có sự thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị.

Ông Trác Thanh Điền - Chủ tịch HĐQT chuyên trách

- Năm sinh:** 1981
- Quốc tịch:** Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:**
 - + 10/2003 - 10/2005: Cán bộ kỹ thuật Ban Quản lý dự án thuộc Điện lực Bạc Liêu; Cán bộ kỹ thuật Chi nhánh Điện Giá Rai thuộc Điện lực Bạc Liêu (nay là Công ty Điện lực Cà Mau).
 - + 11/2005 - 8/2013: Phó Trưởng Chi nhánh Điện Vĩnh Lợi, Trưởng chi nhánh Điện lực Vĩnh Lợi, Giám đốc chi nhánh Điện lực Vĩnh Lợi, Giám đốc Điện lực Vĩnh Lợi thuộc Điện lực Bạc Liêu (nay là Công ty Điện lực Cà Mau).
 - + 9/2013 - 01/2020: Phó Giám đốc Công ty Điện lực Bạc Liêu; UV BCH, UV BTV, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Điện lực Bạc Liêu (nay là Công ty Điện lực Cà Mau)
 - + 02/2020 - 04/2024: Trưởng Ban Kiểm tra và Thanh Tra Tổng Công ty Điện lực Miền Nam; Bí thư chi bộ trực thuộc, Bí thư chi bộ cơ sở Ban Kiểm tra và Thanh tra; Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.
 - + 04/2024 - nay: Chủ tịch HĐQT chuyên trách tại CTCP Thủy điện Miền Nam.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu):** 6.419 cổ phần, chiếm 0,0063% vốn điều lệ.

Ông Võ Văn Trãi - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Năm sinh:** 1967
- Quốc tịch:** Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:**
 - + 10/1987 - 10/1991: CBKT Nhà Máy Điện Đồng Khởi trực thuộc Sở Điện Lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Vĩnh Long).
 - + 10/1991 - 10/1996: sinh viên trường Đại học Bách Khoa TP HCM.
 - + 10/1996 - 1/3/1998: CBKT - Đội QLVH ĐD và Trạm trực thuộc Điện Lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Vĩnh Long).
 - + 1/3/1998 - 1/1/1999: Đội trưởng đội QLVH ĐD và Trạm Điện lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Vĩnh Long).
 - + 1/1/1999 - 1/4/2002: Phó phòng KHKT - Điện lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Vĩnh Long).
 - + 1/4/2002- 1/8/2005: Trưởng Phòng KHKT - Điện lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Vĩnh Long).
 - + 1/8/2005 - 1/10/2017: Phó giám đốc Công ty Điện Lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Vĩnh Long).
 - + 1/10/2017-1/1/2019: Phó giám đốc Trung tâm chăm sóc khách hàng SPC.
 - + 1/1/2019 -14/9/2022: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Nam.
 - + 15/9/2022 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam (SHP).
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu):** 10.004 cổ phần, chiếm 0,0099% vốn điều lệ.

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh - Thành viên HĐQT

- Năm sinh:** 1982
- Quốc tịch:** Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế - Kế toán Kiểm toán
- Quá trình công tác:**
 - + 06/2004 - 10/2005: Kế toán tại Công ty Điện lực Hóc Môn.
 - + 11/2005 - 07/2016: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.
 - + 08/2016 đến nay: Phó Trưởng Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.
 - + 27/4/2023 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Phó Trưởng ban TCKT của EVNSPC (bổ nhiệm ngày 01/08/2016) và là người đại diện 22,5% phần vốn của EVNSPC tại SHP.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu):** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Văn Thịnh - Thành viên HĐQT

- Năm sinh:** 1955
- Quốc tịch:** Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:**
 - + 1991 - 1998: Trưởng phòng KHKT Công ty Điện lực Đồng Nai.
 - + 1998 - 2007: Trưởng phòng Quản lý Xây dựng Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng CT Điện lực miền Nam).
 - + 2007 - 04/2012: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
 - + 05/2012 - 30/6/2018: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
 - + 07/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Miền Nam.
 - + 02/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Đắk Kar.
 - + 05/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Đắk R’Tih.
 - + 06/2019 đến nay: Giám đốc Công ty CP Thủy Điện Liên Gich.
 - + 05/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.
 - + 05/2022 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Thủy Điện Đắk R’Tih.
 - + 04/2023 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cp Thủy điện Sork Phu Miêng IDICO.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO; Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy Điện Đắk R’Tih; Giám đốc Công ty CP Thủy điện Liên Gich; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Đắk Kar; Chủ tịch HĐQT Công ty Cp Thủy điện Sork Phu Miêng IDICO.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu):** 442.800 cổ phần, chiếm 0,438% vốn điều lệ.

02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

Ông Lê Tuấn Hải - Thành viên HĐQT độc lập

- **Năm sinh:** 1970
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư hệ thống điện
- **Quá trình công tác:**
 - + 02/1996 - 06/2001: Trưởng nhóm Relay – Tự động Nhà máy thủy điện Thác Mơ.
 - + 07/2001 - 03/2006: Phó Trưởng phòng – Phòng Kế hoạch kỹ thuật; Trưởng phòng – Phòng kế hoạch kỹ thuật Nhà máy thủy điện Thác Mơ.
 - + 04/2006 - 12/2007: Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Thác Mơ.
 - + 01/2008 - 03/2011: Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Thác Mơ.
 - + 04/2011 - 03/2012: Nghỉ việc riêng.
 - + Từ 03/2012 - 02/2013: Trưởng phòng Dự án; Trưởng ban QLDA thủy điện Hạ Sông Pha Công ty CP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi.
 - + 01/2013 - 03/2016: Phó Tổng Giám đốc Trưởng ban QLDA Thủy điện Hạ Sông Pha; Trưởng ban QLDA thủy điện Đa Nhim Công ty CP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi.
 - + 03/2016 - 01/2022: Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE).
 - + 01/2022 đến nay: Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh kiêm nhiệm chức danh Phó Giám đốc kỹ thuật Công ty TNHH Năng lượng REE.
 - + 06/2017 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Thủy Điện Miền Nam.
 - + 04/2021 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Nhiệt Điện Phả Lại.
 - + 06/2023 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Thủy Điện Thác Mơ.
 - + 03/2021 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Thủy điện Thác Bà.
 - + 06/2020 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.
 - + 04/2021 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ.
- **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**
 - + Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh kiêm nhiệm chức danh Phó Giám đốc kỹ thuật Công ty TNHH Năng lượng REE.
 - + Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại.
 - + Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Thủy Điện Thác Mơ.
 - + Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà.
 - + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn -Sông Hinh.
 - + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu):** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.



Ông Trịnh Phi Anh - Thành viên HĐQT

- **Năm sinh:** 1947
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện
- **Quá trình công tác:**
 - + 1985 - 2000 : làm việc tại Nhà máy Thủy điện Trị An.
 - + 2001 - 2007 : làm việc tại Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi.
 - + 2007 đến nay: Chuyên gia cố vấn tại Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
 - + 04/2024 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có.
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu):** 1.080 cổ phần, chiếm 0,0011% vốn điều lệ.



Ông Nguyễn Trọng Tam - Thành viên HĐQT độc lập

- **Năm sinh:** 1982
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện.
- **Quá trình công tác:**
 - + 03/07/2006 - 04/2013: Trưởng ca vận hành nhà máy điện thủy điện Thác Mơ thuộc Công ty CP Thủy Điện Thác Mơ, Thị Xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
 - + 05/2013 - 09/2015: Tổ trưởng Tổ thị trường điện thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
 - + 10/2015 - 12/2015: Nhân viên Trung tâm chăm sóc khách hàng – Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
 - + 01/2016 đến nay: Chuyên viên Ban Kỹ Thuật - Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
 - + 06/2022 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 600 cổ phần, chiếm 0,0005% vốn điều lệ.

02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ



➤ DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc	Chi tiết đã trình bày tại phần sơ yếu lịch của Hội đồng quản trị	
2	Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
3	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
4	Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	0	0%

Ông Đào Hoàng Dũng - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Điện kỹ thuật
- Quá trình công tác:
 - + 04/1994 - 10/1996: Cán bộ đào tạo, Cán bộ kỹ thuật - Phòng KH-KT, Điện lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Vĩnh Long).
 - + 11/1996 - 08/2004: Cán bộ đào tạo, Lao động tiền lương thuộc Phòng Tổ chức Hành chính - Điện lực Vĩnh Long (nay là Công ty Điện lực Vĩnh Long).
 - + 08/2004 - 08/2007: Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Điện lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Vĩnh Long).
 - + 09/2007 - 03/2012: Chuyên viên Phòng Tổ Chức Cán Bộ & Đào Tạo, Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam).
 - + 03/2012 - 06/2016: Phó trưởng Ban Lao Động Tiền Lương Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
 - + 06/2016 - 11/2021: Phó trưởng ban Tổ Chức và Nhân Sự Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
 - + 11/2021 - nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Văn Ngọc - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Khoa học và Công nghệ, Kỹ sư điện, Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + 10/1998 - 08/2003: Chuyên viên phòng Quản lý công trình - Ban Quản lý dự án Lưới điện - Công ty Điện lực 2.
 - + 09/2003 - 10/2011: Trưởng phòng Đền bù Giải phóng mặt bằng - Ban Quản lý dự án Lưới điện - Công ty Điện lực 2.
 - + 11/2011 - 12/2019: Phó giám đốc - Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam - Tổng Công ty Điện lực miền Nam.
 - + 01/2020 - 02/2025: Phó giám đốc - Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam - Tổng Công ty Điện lực miền Nam.
 - + 03/2025 - 06/2025: Phó giám đốc - Công ty Dịch vụ Điện lực miền Nam - Tổng Công ty Điện lực miền Nam.
 - + 07/2025 - nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Bà Nguyễn Thành Tú Anh - Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + 2002 - 2004: Công tác tại Phòng Kế toán Tài chính Công ty điện lực 2.
 - + 2004 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2025

Năm 2025, CTCP Thủy điện Miền Nam đã bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Ngọc ngày 01/07/2025.

02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

➤ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

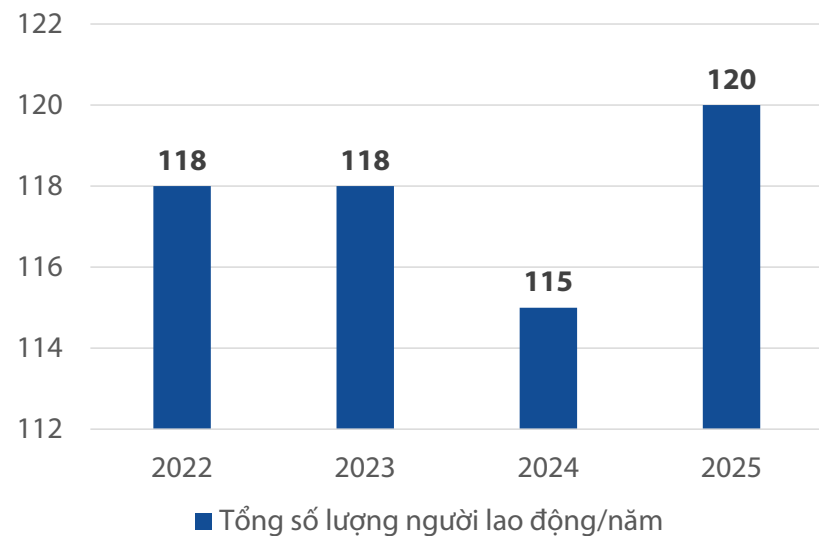
Cơ cấu nhân sự của SHP tính tại ngày 31/12/2025:

STT	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	115	100%	120	100%
2	Trình độ Đại học và trên Đại học	62	53,91%	74	61,67%
3	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	46	40,00%	30	25,00%
4	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	5	4,35%	14	11,67%
5	Trình độ lao động phổ thông	2	1,74%	2	1,67%
II	Theo giới tính	115	100%	120	100%
1	Nam	101	87,83%	105	87,50%
2	Nữ	14	12,17%	15	12,50%

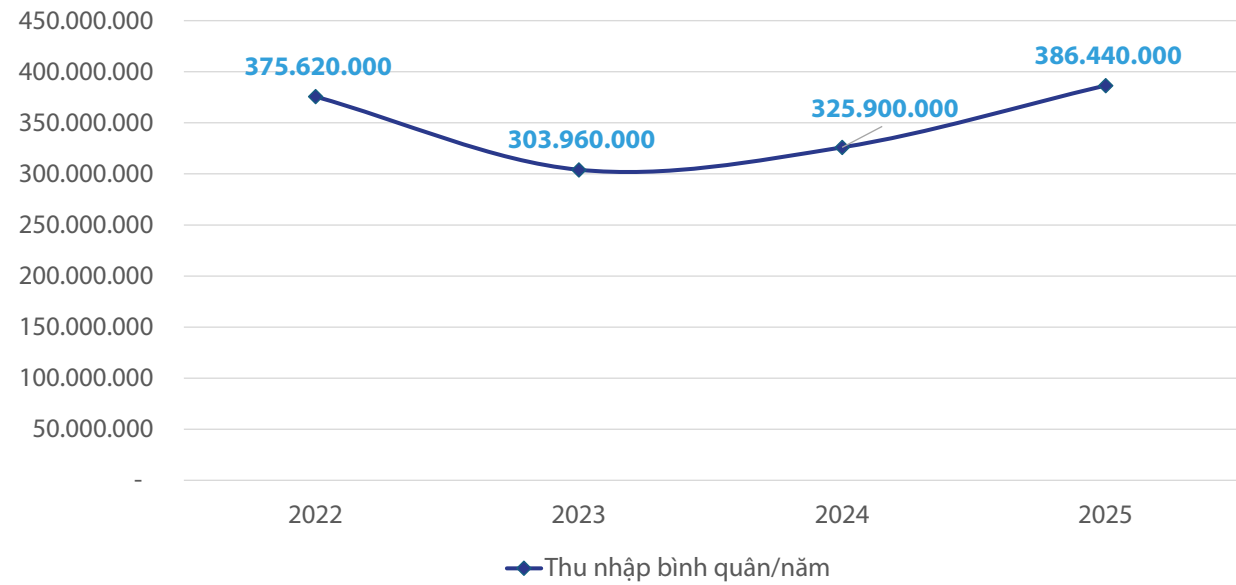
➤ THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	118	118	115	120
Thu nhập bình quân (đồng/người/năm)	375.620.000	303.960.000	325.900.000	386.440.000

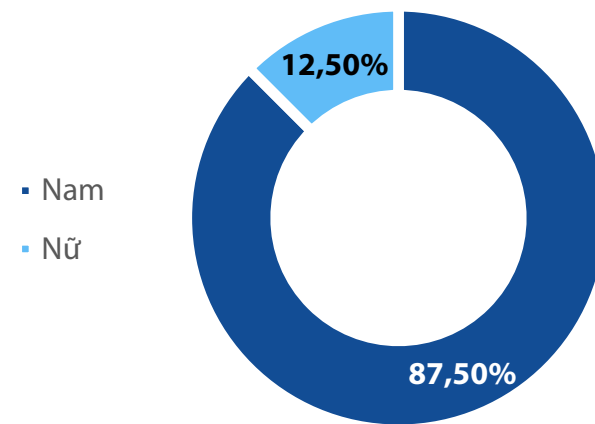
Tổng số lượng người lao động



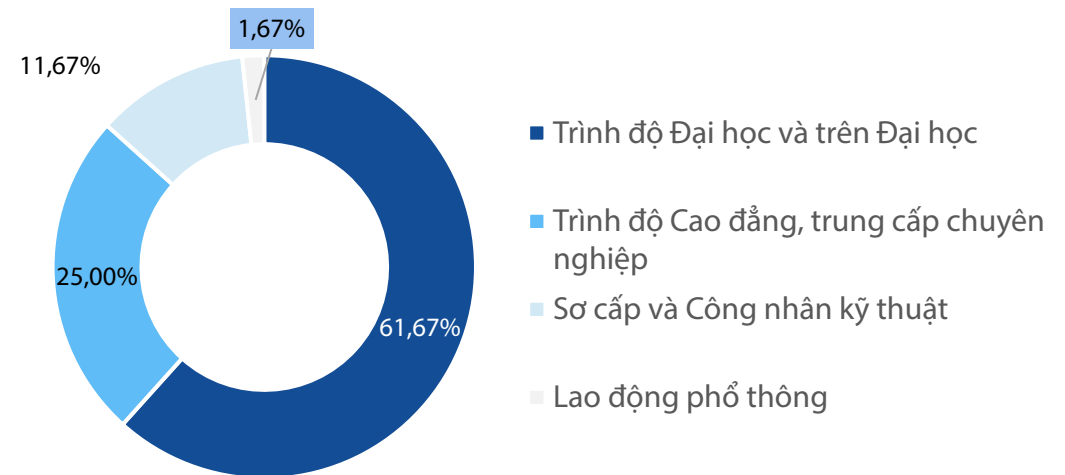
Thu nhập bình quân (đồng/người/năm)



Cơ cấu nhân sự theo giới tính năm 2025



Cơ cấu nhân sự theo trình độ lao động năm 2025



02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

► CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục chú trọng bảo đảm việc làm ổn định, thu nhập và chế độ phúc lợi đầy đủ cho người lao động. Tiền lương được chi trả đúng hạn, kèm theo các khoản thưởng theo quy định, đặc biệt là thưởng Tết nhằm khuyến khích và ghi nhận sự đóng góp của người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, đồng thời tổ chức khám sức khỏe định kỳ hai lần mỗi năm với phạm vi kiểm tra được mở rộng nhằm chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người lao động. Song song với việc đảm bảo các chế độ chính sách, Công ty nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ trích nộp kinh phí Công đoàn và quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua nhiều hoạt động thiết thực.

Các chương trình thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời được triển khai khi người lao động kết hôn, sinh con hoặc gặp hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, Công ty duy trì các hoạt động chăm lo đời sống như tổ chức sinh nhật theo quý, tặng quà cho con em người lao động nhân dịp Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu và khen thưởng các em có thành tích học tập tốt. Ngoài ra, Công ty còn thể hiện sự quan tâm và tri ân đối với người lao động và gia đình thông qua các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho thân nhân người lao động nhân ngày Thương binh – Liệt sĩ. Thông qua việc triển khai đồng bộ các chính sách và hoạt động nêu trên, Công ty không chỉ đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động mà còn góp phần xây dựng môi trường làm việc ổn định, gắn kết và hướng tới sự phát triển bền vững.

VỀ ĐÀO TẠO VÀ TUYỂN DỤNG

Trong quá trình quản trị và vận hành các nhà máy thủy điện, Công ty xác định phát triển nguồn nhân lực là nền tảng quyết định tính an toàn, hiệu quả và tính bền vững của hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, công tác đào tạo không được nhìn nhận như một hoạt động mang tính hỗ trợ, mà là một khoản đầu tư dài hạn. Bên cạnh việc khuyến khích người lao động chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về giám sát công trình, quản lý đầu tư, chính sách thuế và vận hành thiết bị, nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ, công nhân viên luôn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý và vận hành.

Song song với đào tạo, Công ty chú trọng xây dựng chính sách nhân sự hướng tới việc thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao. Quy trình tuyển dụng được thực hiện minh bạch, dựa trên năng lực và kinh nghiệm thực tế, đồng thời tạo dựng môi trường làm việc công bằng, nơi mỗi cá nhân có điều kiện phát huy năng lực và đóng góp lâu dài. Trên nền tảng đó, văn hóa doanh nghiệp được định hình và củng cố theo hướng đề cao trách nhiệm, kỷ cương và sự gắn kết, qua đó tạo động lực làm việc bền vững và nâng cao sức hấp dẫn của Công ty đối với người lao động có năng lực.

VỀ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO TÍNH CÔNG BẰNG, DÂN CHỦ, VĂN MINH

Công ty nhất quán thực hiện Quy chế dân chủ, khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia đóng góp ý kiến và phát huy vai trò chủ động trong mọi hoạt động, từ công tác điều hành sản xuất kinh doanh đến các hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên. Việc đề cao tiếng nói của người lao động không chỉ là một nguyên tắc quản trị quan trọng mà còn là nền tảng để xây dựng sự đồng thuận, tăng cường gắn kết và tạo động lực làm việc lâu dài trong toàn Công ty. Trên tinh thần đó, Công ty duy trì các buổi đối thoại định kỳ nhằm trao đổi cởi mở, lắng nghe ý kiến phản hồi, đánh giá kết quả công việc và kịp thời đưa ra các giải pháp điều chỉnh phù hợp. Chính sách xét nâng bậc lương đối với những cán bộ, công nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao và đóng góp tích cực được thực hiện minh bạch, vừa thể hiện sự ghi nhận xứng đáng, vừa tạo động lực để người lao động không ngừng phấn đấu và hoàn thiện bản thân. Bên cạnh việc ghi nhận kết quả công việc, Công ty tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên chủ động xây dựng và đề xuất kế hoạch phát triển cá nhân, qua đó nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Việc đầu tư cho sự phát triển của từng cá nhân góp phần hình thành đội ngũ nhân sự có trình độ, chuyên nghiệp và gắn bó, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

VỀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ PHƯƠNG TIỆN VÀ CÔNG CỤ LÀM VIỆC

Nhằm xây dựng môi trường làm việc an toàn, văn minh và hiệu quả, Công ty thường xuyên đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất và trang bị đầy đủ các phương tiện, công cụ làm việc đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn lao động. Việc đảm bảo điều kiện làm việc phù hợp được xem là yếu tố quan trọng trong công tác quản trị nhân sự và vận hành doanh nghiệp. Công tác bảo hộ lao động được triển khai đồng bộ và đúng quy định, góp phần bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc. Đồng thời, các quy định về an toàn – vệ sinh lao động được thực hiện nghiêm túc, qua đó duy trì môi trường làm việc an toàn và không phát sinh tai nạn lao động trong năm 2025. Bên cạnh đó, Công ty trang bị đầy đủ máy tính và các thiết bị phục vụ công việc, thực hiện kiểm định định kỳ đối với các thiết bị an toàn, đồng thời bố trí tủ thuốc y tế với đầy đủ thuốc và dụng cụ sơ cứu tại nơi làm việc. Các chương trình diễn tập phòng cháy chữa cháy được tổ chức hằng năm nhằm nâng cao khả năng ứng phó với tình huống khẩn cấp, trong khi công tác kiểm tra an toàn – vệ sinh lao động được thực hiện định kỳ theo quý để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành. Thông qua việc triển khai đồng bộ các biện pháp trên, Công ty không chỉ bảo vệ tốt quyền lợi và sự an toàn của người lao động mà còn từng bước xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định và hướng tới phát triển bền vững.



VỀ PHONG TRÀO THI ĐUA, SÁNG KIẾN

Trong năm 2025, người lao động đã đề xuất 18 sáng kiến, trong đó 15 sáng kiến được Công ty xét công nhận và áp dụng hiệu quả vào hoạt động sản xuất, với tổng số tiền khen thưởng 128.000.000 đồng. Kết quả này cho thấy tinh thần chủ động, sáng tạo và ý thức trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong việc cải tiến quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động. Đạt được kết quả trên là nhờ Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích phát huy năng lực chuyên môn và tinh thần đổi mới. Đồng thời, công tác ghi nhận, tôn vinh và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật được thực hiện kịp thời và minh bạch, qua đó tạo động lực làm việc bền vững, tăng cường sự gắn kết và thúc đẩy người lao động đồng hành lâu dài cùng sự phát triển của Công ty.

VỀ CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên phát huy vai trò, đồng thời chú trọng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, qua đó góp phần xây dựng môi trường làm việc gắn kết, tích cực và năng động.

02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

► MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG, SỰ KIỆN CỦA CÔNG TY NĂM 2025



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty diễn ra ngày 24/04/2025



Hội thao Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam năm 2025



Chương trình du lịch năm 2025 dành cho cán bộ nhân viên Công ty



Chương trình bữa cơm Công Đoàn của Công ty dành cho người lao động

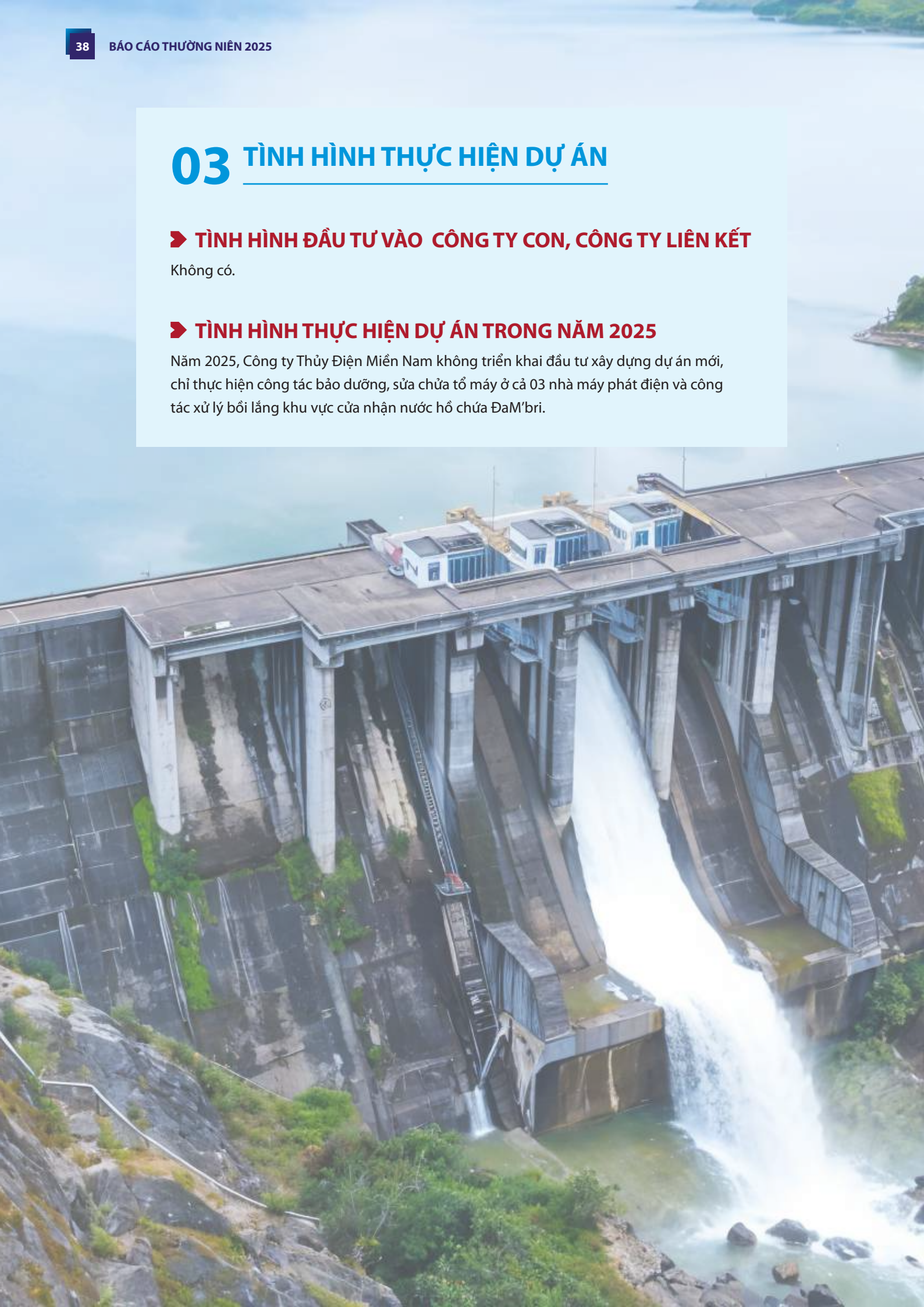
03 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

► TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có.

► TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN TRONG NĂM 2025

Năm 2025, Công ty Thủy Điện Miền Nam không triển khai đầu tư xây dựng dự án mới, chỉ thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa tổ máy ở cả 03 nhà máy phát điện và công tác xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước hồ chứa ĐaM’bri.



04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	%(+/-) 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	1.444.460	1.469.965	1,77%
2	Doanh thu thuần	627.847	647.671	3,16%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	328.939	345.621	5,07%
4	Lợi nhuận khác	72	74	2,78%
5	Lợi nhuận trước thuế	329.012	345.694	5,07%
6	Lợi nhuận sau thuế	295.931	298.289	0,80%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.777	2.833	2,01%



Năm 2025, trong bối cảnh ngành thủy điện Việt Nam có nhiều diễn biến thủy văn tương đối thuận lợi với mùa mưa đến sớm và lưu lượng nước về các hồ chứa được cải thiện tại nhiều khu vực, Công ty luôn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và đạt mức tăng trưởng so với năm 2024. Tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 1.469.965 triệu đồng, tăng 1,77%, cho thấy quy mô hoạt động tiếp tục được củng cố trong điều kiện ngành có những yếu tố hỗ trợ tích cực từ điều kiện tự nhiên. Nhờ điều kiện thủy văn thuận lợi hơn, doanh thu thuần năm 2025 đạt 647.671 triệu đồng, tăng 3,16% so với năm trước. Cùng với đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 5,07%, đạt

345.621 triệu đồng, phản ánh việc Công ty đã tận dụng hiệu quả các điều kiện thuận lợi của ngành thủy điện, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành và kiểm soát chi phí. Kết quả trên giúp lợi nhuận trước thuế tăng 5,07%, đạt 345.694 triệu đồng; tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ tăng nhẹ 0,80%, đạt 298.289 triệu đồng do tác động của các yếu tố chi phí và nghĩa vụ thuế trong kỳ. Dù vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) vẫn tăng 2,01%, đạt 2.833 đồng/cổ phiếu, cho thấy Công ty tiếp tục duy trì hiệu quả kinh doanh ổn định và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo, trong bối cảnh ngành thủy điện vẫn chịu tác động từ cơ chế thị trường và biến động thời tiết.

04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

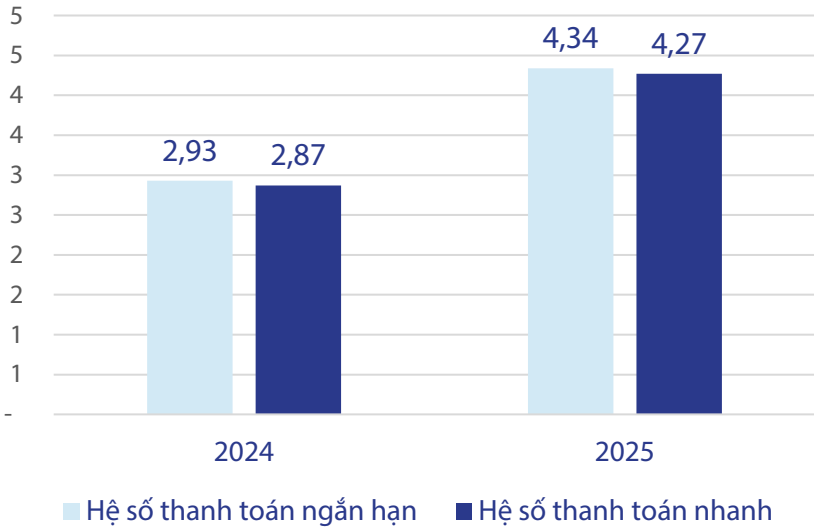
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,93	4,34
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,87	4,27
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,32	6,86
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,9	7,37
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	44,19	40,88
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,42	0,44
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	47,13	46,06
Hệ số LNST/VCSH bình quân	%	21,96	22,03
Hệ số LSNT/TTS bình quân	%	19,79	20,47
Hệ số Lợi nhuận từ HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	52,39	53,36

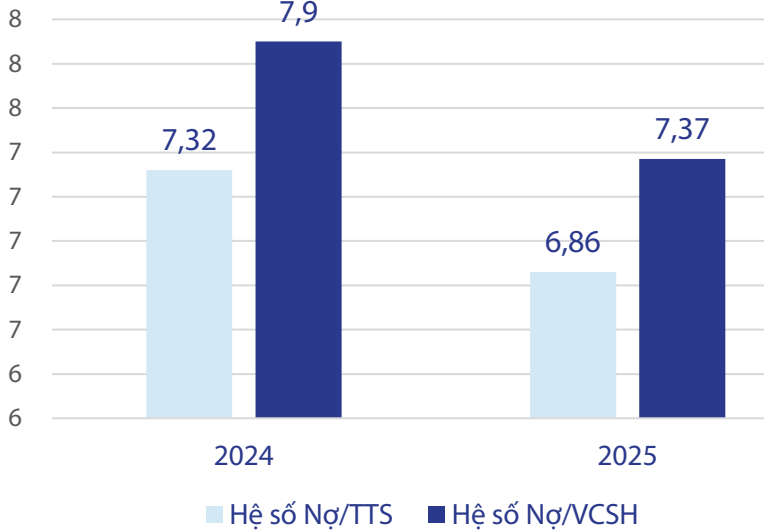
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Năm 2025, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 4,34, tăng đáng kể so với mức 2,93 của năm 2024. Sự cải thiện này cho thấy khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn của Công ty đã được nâng cao rõ rệt, phản ánh cơ cấu tài chính an toàn hơn và mức độ chủ động cao hơn trong quản lý vốn lưu động. Đối với hệ số thanh toán nhanh, năm 2025 đạt 4,27, tăng mạnh so với mức 2,87 của năm 2024. Điều này cho thấy Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn ngay cả khi không tính đến hàng tồn kho, thể hiện chất lượng tài sản ngắn hạn tốt và tính thanh khoản cao. Nhìn chung, cả hai hệ số thanh toán trong năm 2025 đều cải thiện rõ rệt so với năm 2024, cho thấy tình hình thanh khoản của Công ty được củng cố, khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính ngắn hạn ở mức tốt và rủi ro thanh khoản thấp. Đây là nền tảng tích cực giúp Công ty duy trì hoạt động ổn định và linh hoạt hơn trong kế hoạch sản xuất kinh doanh thời gian tới.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

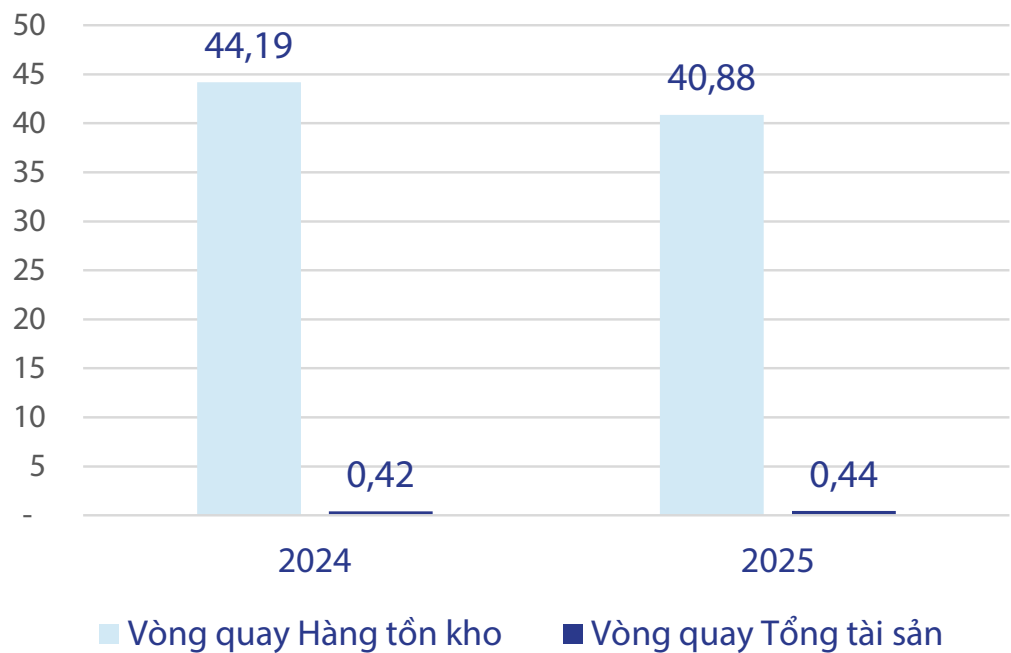
Năm 2025, hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 7,32 xuống 6,86, cho thấy tỷ trọng nợ trong tổng tài sản của Công ty đã giảm so với năm trước. Diễn biến này phản ánh Công ty đã từng bước cải thiện cơ cấu nguồn vốn theo hướng an toàn hơn, giảm mức độ phụ thuộc vào vốn vay và tăng cường khả năng tự chủ tài chính. Đồng thời, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 7,90 năm 2024 xuống 7,37 năm 2025. Mặc dù hệ số này vẫn ở mức tương đối cao, song xu hướng giảm cho thấy áp lực đòn bẩy tài chính đã được kiểm soát tốt hơn, góp phần giảm rủi ro tài chính trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động. Nhìn chung, cả hai chỉ tiêu về cơ cấu vốn trong năm 2025 đều cải thiện theo hướng tích cực so với năm 2024, phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc tái cơ cấu nguồn vốn, nâng cao mức độ an toàn tài chính và tạo nền tảng vững chắc hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo.

04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

► CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Năm 2025, vòng quay hàng tồn kho đạt 40,88 vòng, giảm so với mức 44,19 vòng của năm 2024, cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho có chậm lại so với năm trước. Do đặc thù hoạt động trong ngành thủy điện nên Công ty thường mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ sửa chữa và vận hành và không phát sinh hoạt động mua hàng để bán lại. Trong năm, Công ty chủ động dự phòng hàng tồn kho mang tính chiến lược và mua trước một số vật tư thiết yếu nhằm chuẩn bị cho kế hoạch sửa chữa của năm sau. Do đó, mức giảm vòng quay hàng tồn kho phần nào phản ánh sự chủ động trong công tác chuẩn bị nguồn lực, hơn là dấu hiệu suy giảm hiệu quả quản lý tồn kho. Ngược lại, vòng quay tổng tài sản năm 2025 đạt 0,44 vòng, tăng nhẹ so với mức 0,42 vòng của năm 2024. Diễn biến này cho thấy hiệu quả sử dụng tổng tài sản trong việc tạo ra doanh thu đã được cải thiện, phản ánh năng lực khai thác và vận hành tài sản của Công ty ngày càng hiệu quả hơn. Nhìn chung, mặc dù vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ do yếu tố dự trữ chiến lược và chuẩn bị vật tư cho kế hoạch sửa chữa, hiệu quả sử dụng tổng tài sản vẫn được nâng cao trong năm 2025. Điều này cho thấy Công ty đã có sự điều chỉnh hợp lý trong công tác quản lý tài sản và tổ chức vận hành, góp phần cải thiện năng lực hoạt động tổng thể so với năm 2024.

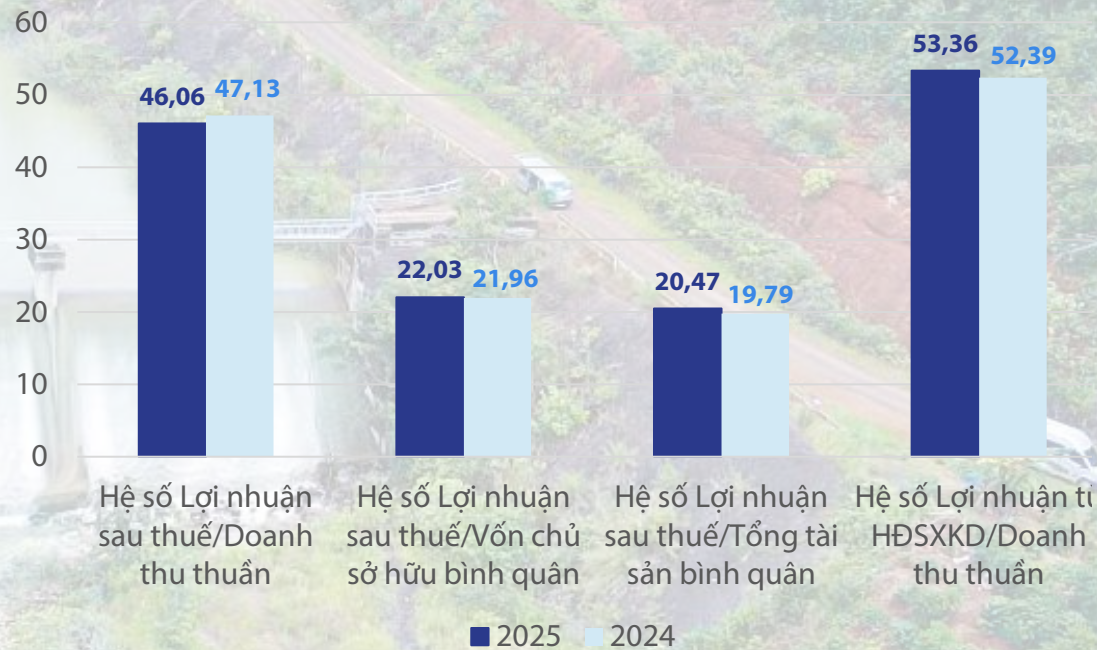
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



► CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Trong năm 2025, hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 46,06%, giảm nhẹ so với mức 47,13% của năm 2024. Diễn biến này cho thấy biên lợi nhuận ròng trên doanh thu có xu hướng thu hẹp nhẹ, phản ánh tác động của các yếu tố chi phí hoặc cơ cấu doanh thu trong kỳ, mặc dù mức sinh lời vẫn duy trì ở mức cao. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) năm 2025 đạt 22,03%, giảm nhẹ so với mức 21,96% của năm 2024. Mặc dù có sự điều chỉnh không đáng kể, chỉ tiêu này cho thấy Công ty vẫn duy trì khả năng sinh lời tốt trên vốn của cổ đông, phản ánh hiệu quả trong việc sử dụng vốn chủ sở hữu. Đối với hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA), năm 2025 đạt 20,47%, tăng nhẹ so với mức 19,79% của năm 2024. Điều này cho thấy hiệu quả khai thác và sử dụng tổng tài sản trong việc tạo ra lợi nhuận đã được cải thiện so với năm trước. Bên cạnh đó, hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần năm 2025 đạt 53,36%, tăng so với mức 52,39% của năm 2024. Diễn biến tích cực này phản ánh hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi được cải thiện, góp phần bù đắp cho sự sụt giảm nhẹ của biên lợi nhuận sau thuế. Nhìn chung, các chỉ tiêu sinh lời trong năm 2025 duy trì ở mức cao và tương đối ổn định so với năm 2024, cho thấy Công ty tiếp tục hoạt động hiệu quả, kiểm soát tốt chi phí và sử dụng hiệu quả nguồn vốn và tài sản trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



05 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY
1.012.063.520.000
Đồng

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ
0
Cổ phiếu

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH
101.206.352
Cổ phiếu

LOẠI CỔ PHẦN:
Cổ phần phổ thông

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC
Không có

MỆNH GIÁ CỔ PHIẾU
10.000
Đồng/Cổ phiếu

➤ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2025

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	49.447.106	48,86%
II	Cổ lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên	26.841.729	26,52%
1	Trong nước	26.841.729	26,52%
2	Nước ngoài	0	0%
III	Cổ đông khác	24.917.517	24,62%
1	Trong nước	24.794.642	24,50%
2	Nước ngoài	122.875	0,12%
Tổng cộng		101.206.352	100%

➤ CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (theo mệnh giá)	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	49.447.106	494.471.060.000	48,86%
2	Công ty TNHH Năng lượng REE	11.220.649	112.206.490.000	11,09%
3	Công ty Cổ phần Thủy điện ĐẮK R'TIH	15.621.080	156.210.800.000	15,43%



➤ TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam không phát sinh bất kỳ đợt tăng vốn nào.

➤ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

➤ CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

➤ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Nhằm tuân thủ quy định về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty đại chúng theo Khoản 2 Điều 141 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, năm 2023 CTCP Thủy điện Miền Nam đã nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên Vụ Phát triển Thị trường chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trên cơ sở Công văn phản hồi số 208/UBCK-PTTT ngày 13/01/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Thủy điện Miền Nam hiện được xác định là 0% vốn điều lệ.

06

BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

➤ TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

“Bảo vệ môi trường là ưu tiên hàng đầu của Ban lãnh đạo SHP...”

Ông Võ Văn Trãi – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam – là người chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc chỉ đạo và tổ chức triển khai các chính sách, chương trình bảo vệ môi trường của Công ty. Trong năm 2025, dưới sự điều hành của Ban Lãnh đạo, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Thủy điện được đánh giá là một trong những nguồn năng lượng tái tạo sạch, có mức phát thải khí nhà kính thấp hơn đáng kể so với các loại hình phát điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Tuy nhiên, Công ty nhận thức rõ rằng trong quá trình xây dựng và vận hành nhà máy, vẫn có thể phát sinh một lượng phát thải nhất định, chủ yếu từ quá trình phân hủy vật chất hữu cơ trong hồ chứa sau khi hình thành. Trên cơ sở đó, Công ty luôn chú trọng tối ưu hóa công tác quản lý và vận hành nhà máy, áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp nhằm giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường, đồng thời đảm bảo sự hài hòa giữa hoạt động sản xuất điện và hệ sinh thái tự nhiên. Đây là định hướng xuyên suốt trong chiến lược phát triển của Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và có trách nhiệm với môi trường.

Trong năm 2025, SHP đã góp phần làm giảm lượng phát thải khí nhà kính ra môi trường là 17.576 tấn CO²e. Ngoài ra, Công ty cũng đã thực hiện một số biện pháp để giảm thiểu khí phát thải nhà kính:

Quản lý hồ chứa hiệu quả:

- Kiểm soát lượng vật chất hữu cơ: Trước khi tích nước, doanh nghiệp có thể dọn dẹp thực vật và vật chất hữu cơ trong khu vực hồ chứa để hạn chế quá trình phân hủy sinh ra khí metan (CH₄) và CO₂.
- Tối ưu hóa mức nước hồ chứa: Điều chỉnh chế độ vận hành để giảm tình trạng nước tù đọng, giúp hạn chế sự phân hủy kỵ khí dưới đáy hồ – nguyên nhân chính gây phát thải metan.

Tối ưu hóa quy trình vận hành nhà máy:

- Cải thiện hiệu suất tua-bin: Sử dụng các tua-bin thủy điện hiện đại, có hiệu suất cao hơn, giúp tối ưu hóa việc sử dụng nước và giảm phát thải gián tiếp.
- Tăng cường công nghệ kiểm soát phát thải: Ứng dụng các công nghệ giám sát và điều chỉnh lượng nước xả để giảm hiện tượng sinh khí nhà kính trong hồ chứa.

Bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái:

- Trồng cây xanh quanh khu vực hồ chứa: Giúp hấp thụ CO₂, ổn định hệ sinh thái và giảm xói mòn đất, hạn chế lượng hữu cơ chảy xuống hồ.
- Duy trì dòng chảy tối thiểu: Đảm bảo dòng chảy tự nhiên để hạn chế sự tích tụ bùn và vật chất hữu cơ, từ đó giảm phát thải metan.

Ứng dụng công nghệ đo lường và giám sát phát thải:

- Hệ thống giám sát khí nhà kính: Định kỳ đo lường nồng độ CO₂ và CH₄ tại các hồ chứa để đưa ra các biện pháp điều chỉnh phù hợp.
- Nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới: Sử dụng các mô hình dự báo khí nhà kính để tối ưu hóa quy trình vận hành và giảm tác động môi trường.

➤ QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tập trung hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện, đồng thời tham gia vào các khâu truyền tải và phân phối theo quy định của ngành điện. Song song với hoạt động cốt lõi, Công ty từng bước mở rộng sang các lĩnh vực dịch vụ liên quan như tư vấn kỹ thuật, thiết kế kiến trúc và triển khai lắp đặt hệ thống cấp thoát nước cho các dự án, qua đó góp phần đa dạng hóa hoạt động kinh doanh.

Trong quá trình vận hành, SHP chủ yếu sử dụng nguồn thủy năng cùng với các thiết bị điện và hệ thống điều khiển chuyên dụng làm đầu vào cho hoạt động sản xuất. Việc lựa chọn và quản lý hiệu quả các nguồn lực này giúp Công ty đảm bảo quá trình vận hành ổn định, nâng cao hiệu suất và duy trì hoạt động bền vững trong lĩnh vực năng lượng.



Trong năm 2025, nguồn nguyên vật liệu SHP đã sử dụng như sau:

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước thu về/đạt được trong năm 2025	Đơn vị tính
1	Suối Đa Siat cung cấp nước cho Nhà máy Đa Siat	206.487.360	m ³
2	Suối Đa Dâng 2 cung cấp nước cho Nhà máy Đa Dâng 2	1.451.433.600	m ³
3	Suối Đa M'bri cung cấp nước cho Nhà máy Đa M'bri	529.553.376	m ³

Ban Lãnh đạo Công ty xác định công tác quản lý nguồn cung nguyên vật liệu là một trong những trọng tâm trong điều hành sản xuất, nhằm đảm bảo hoạt động vận hành diễn ra liên tục, ổn định và hiệu quả. Việc lựa chọn và hợp tác với các nhà cung cấp uy tín, giàu kinh nghiệm và có cam kết cao về chất lượng được xem là yếu tố then chốt trong việc xây dựng và duy trì chuỗi cung ứng bền vững. Bên cạnh đó, Công ty triển khai cơ chế theo dõi và kiểm soát chặt chẽ quá trình sử dụng nguyên vật liệu trong toàn bộ chu trình sản xuất, qua đó kịp thời nhận diện và xử lý các phát sinh, tối ưu hóa hiệu suất vận hành và hạn chế lãng phí tài nguyên.



06

BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

➤ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Ba nhà máy thủy điện Đa Siat, Đa Dâng 2 và Đa M’bri tại tỉnh Lâm Đồng giữ vai trò nòng cốt trong hoạt động phát điện của Công ty, góp phần cung cấp nguồn điện ổn định cho hệ thống điện quốc gia. Trong năm 2025, tổng sản lượng điện sản xuất và hòa vào lưới điện quốc gia đạt 664,789 triệu kWh, tăng 10,57% so với cùng kỳ năm 2024 (601,256 triệu kWh), qua đó đóng góp tích cực vào việc đảm bảo an ninh năng lượng cũng như đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt. Bên cạnh vai trò cung ứng điện, quá trình vận hành các nhà máy thủy điện cũng đòi hỏi tiêu thụ một phần năng lượng nhất định nhằm phục vụ cho hoạt động của các tổ máy và hệ thống phụ trợ. Do đó, việc theo dõi và quản lý mức tiêu thụ điện nội bộ được Công ty chú trọng nhằm đảm bảo vận hành hiệu quả và tiết kiệm năng lượng. Cụ thể, lượng điện năng tiêu thụ của SHP trong năm 2025 được thể hiện như sau:

STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Năm 2025
1	Tổng năng lượng tiêu thụ (kWh)	3.438.274
	Điện dùng trong quản lý văn phòng (kWh)	32.963
	Địa điểm kinh doanh tại Tp.HCM	17.789
	Trụ sở chính	15.174
	Điện dùng trong sản xuất (kWh)	3.405.311
	Điện tự dùng cho sản xuất	2.897.692
	Điện mua dùng cho sản xuất	507.619
2	Tổng năng lượng tiêu thụ (lít)	32.437
	Xăng, Dầu, ... trong sản xuất (lít)	771
	Xăng, Dầu, ... trong quản lý văn phòng (lít)	31.666
	Dầu DO (lít)	20.193
	Xăng 92/95 (lít)	11.473
3	Tổng năng lượng tiêu thụ (40 lít khí oxy/bình)	
	Gas, Khí đốt, ... trong sản xuất (40 lít khí oxy/bình)	Oxy: 08 bình; Khí gas: 1 bình

Tình hình tiêu thụ nước của Công ty trong năm 2025 như sau:

STT	Loại hoạt động	Tổng lượng nước sử dụng	Đơn vị tính
1	Sử dụng phát điện	1.491.392.736	m³
	Nhà máy thủy điện Đa Dâng 2	955.869.120	m³
	Nhà máy thủy điện Đa M’Bri	410.967.648	m³
	Nhà máy thủy điện Đa Siat	124.555.968	m³
2	Sử dụng cho sinh hoạt	192	m³

➤ TIẾT KIỆM TÀI NGUYÊN

Xác định việc sử dụng năng lượng hiệu quả là yếu tố quan trọng giúp giảm đáng kể chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh, SHP đã không ngừng triển khai các giải pháp tiết kiệm điện trong suốt nhiều năm qua, bao gồm:

Tối ưu hóa vận hành nhà máy:

- Tối ưu hóa chế độ vận hành: Điều chỉnh phương thức vận hành phù hợp nhằm khai thác hiệu quả công suất của các tổ máy phát điện, hạn chế vận hành ở chế độ tải thấp, qua đó giảm tổn thất năng lượng trong quá trình phát điện.
- Đẩy mạnh tự động hóa: Tăng cường ứng dụng các hệ thống giám sát và điều khiển từ xa, giúp nâng cao độ chính xác trong điều hành, tối ưu hóa quá trình phát điện và hạn chế thất thoát năng lượng.
- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ: Duy trì công tác kiểm tra, bảo dưỡng tua-bin, máy phát và hệ thống điều khiển theo kế hoạch nhằm đảm bảo thiết bị vận hành ổn định, nâng cao hiệu suất và giảm mức tiêu thụ điện nội bộ.

Giảm điện năng tiêu thụ trong nội bộ nhà máy:

- Triển khai thiết bị tiết kiệm năng lượng: Từng bước thay thế và lắp đặt hệ thống chiếu sáng LED, ứng dụng biến tần cho các động cơ bơm, quạt làm mát và hệ thống điều hòa không khí nhằm giảm mức tiêu thụ điện năng trong quá trình vận hành.
- Nâng cao hiệu quả vận hành bơm và quạt: Điều chỉnh chế độ và tần suất hoạt động phù hợp với nhu cầu thực tế, tránh tình trạng vận hành quá tải hoặc không tải kéo dài, qua đó hạn chế lãng phí năng lượng.
- Giảm tổn thất điện năng tại trạm biến áp: Thực hiện kiểm tra định kỳ và nâng cấp các thiết bị truyền tải điện, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và giảm thiểu tổn hao điện năng trong quá trình truyền tải.

Nâng cao ý thức tiết kiệm điện trong doanh nghiệp:

- Nâng cao nhận thức và năng lực cho người lao động: Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời hướng dẫn nhân viên vận hành thiết bị đúng quy trình nhằm tối ưu mức tiêu thụ năng lượng.
- Chuẩn hóa quy trình sử dụng điện: Xây dựng và phổ biến các quy định sử dụng điện hợp lý trong toàn Công ty, khuyến khích tắt các thiết bị không cần thiết, tận dụng ánh sáng tự nhiên và sử dụng hệ thống điều hòa ở mức phù hợp.
- Tăng cường giám sát tiêu thụ điện năng: Triển khai hệ thống đo lường và theo dõi mức tiêu thụ điện theo thời gian thực, qua đó kịp thời phát hiện các bất thường và điều chỉnh nhằm hạn chế lãng phí năng lượng.

➤ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện, giữ vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn năng lượng ổn định cho nền kinh tế quốc gia và địa phương, đặc biệt tại tỉnh Lâm Đồng. Ý thức rõ trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng, SHP luôn chú trọng bảo tồn hệ sinh thái tại các khu vực thượng nguồn và hạ lưu của các lưu vực trọng điểm như sông Đa Dâng, suối Đa Siat và suối Đa M’bri, đồng thời lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trước việc Luật Tài nguyên nước năm 2023 chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, Ban Lãnh đạo SHP đã chủ động rà soát, nghiên cứu các quy định mới, đánh giá mức độ tác động đến hoạt động phát điện và kịp thời điều chỉnh các quy trình, quy chế kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp luật. Công ty thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ liên quan đến bảo vệ nguồn nước, bao gồm duy trì dòng chảy tối thiểu

theo quy định, kiểm soát chất lượng nước thải trước khi xả ra môi trường và thường xuyên theo dõi tác động của hồ chứa đối với hệ sinh thái khu vực lân cận. Không dừng lại ở việc tuân thủ pháp luật, SHP còn chủ động triển khai nhiều hoạt động bảo vệ môi trường mang tính dài hạn như trồng cây xanh quanh khu vực hồ chứa nhằm chống xói mòn đất, hạn chế bốc hơi nước và góp phần bảo tồn đa dạng sinh học. Đồng thời, Công ty tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người lao động và cộng đồng địa phương về vai trò của thủy điện trong bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên nước, qua đó góp phần ngăn chặn tình trạng lấn chiếm lòng hồ và bảo vệ công trình thủy điện. Thông qua các nỗ lực đồng bộ nêu trên, SHP không chỉ đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về tài nguyên và môi trường mà còn khẳng định cam kết phát triển thủy điện theo hướng bền vững, hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm môi trường và lợi ích lâu dài của cộng đồng.

06

BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

➤ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm	2022	2023	2024	2025
Tổng số lượng người lao động (người)	118	118	115	120
Thu nhập bình quân (đồng/người/năm)	375.620.000	303.960.000	325.900.000	386.440.000

➤ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

VỀ TIỀN LƯƠNG

Việc chi trả tiền lương cho người lao động được Công ty thực hiện trên cơ sở Quỹ lương do Hội đồng quản trị phê duyệt, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm. Công ty luôn đảm bảo chi trả tiền lương đầy đủ, đúng thời hạn cho người lao động theo Quỹ lương đã được thông qua.

Về công tác nâng bậc lương, căn cứ Quy chế nâng bậc lương hiện hành, trong năm 2025 Công ty đã tổ chức kỳ thi nâng bậc, kiểm tra chuyên đề/đề tài và thực hiện xét nâng lương cho 28 nhân viên, áp dụng từ ngày 01/01/2026.

Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho người lao động, bao gồm: Bảo hiểm xã hội (trong đó có bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp), Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp. Các chế độ bảo hiểm xã hội như ốm đau, thai sản... được giải quyết đầy đủ, kịp thời và đúng quy định với cơ quan bảo hiểm.

Tính đến thời điểm cuối năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc tính toán và thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động theo Quỹ lương kế hoạch năm 2025 với tổng số tiền là 45,281 tỷ đồng. Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 vượt kế hoạch, Công ty sẽ trình Hội đồng quản trị phê duyệt quyết toán Quỹ lương năm 2025 để thực hiện chi trả cho người lao động theo mức được duyệt trong Quý I năm 2026.

Ngoài ra, xuất phát từ kiến nghị của Người lao động tại Hội nghị Người lao động và đối thoại định kỳ, trong năm 2025, Công ty đã Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chế chi trả tiền lương với nội dung bổ sung khoản chi trong tiền lương khoản phụ cấp cho các trường hợp hết bậc lương. Dự thảo đã được Công ty gửi tới BCH Công đoàn để lấy ý kiến của Người lao động và kết quả là 100% người lao động đồng ý với nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế chi trả tiền lương. Công ty sẽ ban hành và áp dụng Quy chế chi trả tiền lương sửa đổi, bổ sung từ 01/01/2026.



VỀ KHEN THƯỞNG

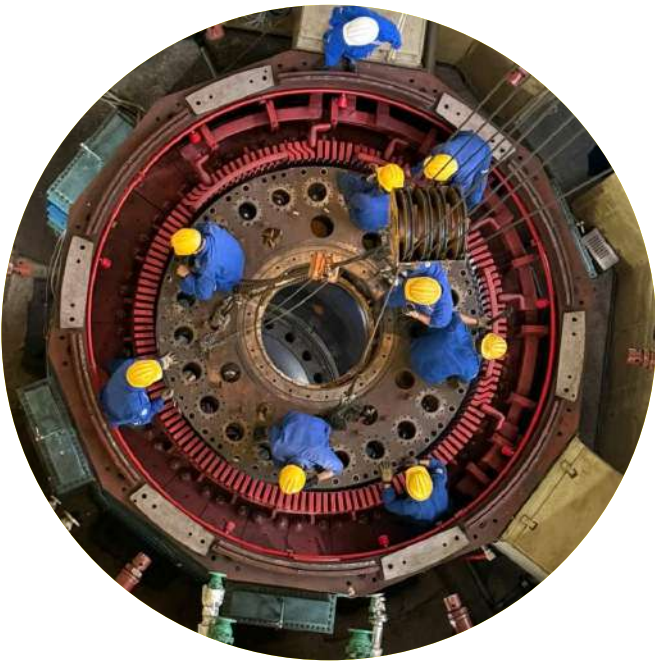
Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện khen thưởng, biểu dương Cán bộ Công đoàn (CBCĐ) giỏi, Công nhân Lao động (CNLĐ) giỏi, An toàn vệ sinh lao động (ATVSV) giỏi cụ thể như sau:

- 01 CBCĐ giỏi, 02 CNLĐ giỏi, 01 ATVSV giỏi được Công đoàn Tổng Công ty khen thưởng;
- 01 cá nhân, 01 tập thể được khen thưởng cấp Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Về khen thưởng cho sáng kiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất: trong năm 2025, người lao động đã có 18 sáng kiến. Công ty đã xét công nhận 15/18 sáng kiến áp dụng hiệu quả vào sản xuất với tổng số tiền khen thưởng là 128.000.000 đồng.

CHÍNH SÁCH AN TOÀN LAO ĐỘNG

Công ty xác định an toàn lao động và sức khỏe người lao động là ưu tiên xuyên suốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, Công ty trang bị đầy đủ và phù hợp các phương tiện bảo vệ cá nhân theo từng vị trí công việc, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát và nhắc nhở người lao động tuân thủ nghiêm các quy định về sử dụng thiết bị bảo hộ trong quá trình vận hành, sửa chữa, bao gồm sào thao tác, găng tay và ủng cách điện, bút thử điện và dây đai an toàn. Song song với công tác trang bị và giám sát, Công ty thực hiện nghiêm túc việc bảo dưỡng, kiểm định định kỳ đối với các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, nhằm đảm bảo thiết bị vận hành ổn định, an toàn và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Các quy trình kỹ thuật và tiêu chuẩn an toàn được rà soát, cập nhật thường xuyên để phù hợp với điều kiện vận hành thực tế. Bên cạnh đó, Công ty chủ động phân tích, rút kinh nghiệm từ các sự cố đã xảy ra trong ngành và tại các nhà máy, từ đó xây dựng và triển khai các biện pháp phòng ngừa nhằm hạn chế tối đa nguy cơ tái diễn. Công tác diễn tập xử lý tình huống khẩn cấp được tổ chức định kỳ hàng quý, giúp người lao động nâng cao kỹ năng ứng phó, phản ứng kịp thời và thực hiện đúng quy trình an toàn trong mọi tình huống.



CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Năm 2025, SHP tiếp tục thể hiện sự quan tâm thiết thực đến đời sống người lao động thông qua nhiều chính sách phúc lợi ý nghĩa. Nổi bật là chương trình du lịch nghỉ dưỡng tại Nha Trang tổ chức trong 03 đợt từ ngày 05/8 đến 22/8/2025 với tổng kinh phí 530.256.000 đồng, góp phần tái tạo năng lượng và tăng cường gắn kết tập thể. Bên cạnh đó, Công ty duy trì đầy đủ các chế độ như quà Tết, Trung thu, phúc lợi các dịp lễ 30/4, 2/9, thăm hỏi người lao động ốm đau, hỗ trợ du lịch – thể thao, trợ cấp nghỉ hưu; đồng thời quan tâm hỗ trợ lao động nữ nuôi con nhỏ và khen thưởng con em nhân viên có thành tích học tập tốt. Chương trình “Bữa cơm Công đoàn” tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao sự khích lệ và tinh thần gắn kết. Những chính sách nhân văn này đã góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Trong năm 2025, SHP tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực quản trị và đảm bảo tuân thủ pháp luật trong bối cảnh hệ thống chính sách, quy định có nhiều thay đổi. Trọng tâm là các chương trình cập nhật quy định mới về thuế, kế toán và hóa đơn điện tử theo các thông tư, nghị định và luật sửa đổi có hiệu lực trong năm 2025–2026; đồng thời tổ chức hướng dẫn quyết toán thuế TNDN, TNCN và cập nhật chế độ kế toán doanh nghiệp. Song song đó, Công ty triển khai các khóa đào tạo nghiệp vụ đấu thầu từ cơ bản đến nâng cao, đấu thầu qua mạng và bồi dưỡng chứng chỉ chuyên môn, góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác lựa chọn nhà thầu. Bên cạnh đào tạo chuyên môn, SHP chú trọng các chương trình về vận hành nhà máy điện, thị trường điện, kiểm định thiết bị điện, quản trị mạng công nghiệp, an toàn vệ sinh lao động và kỹ năng sơ cấp cứu nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất an toàn, liên tục và hiệu quả. Công ty cũng tăng cường đào tạo về quản trị công ty, văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng pháp lý trong soạn thảo và thực hiện hợp đồng thương mại, cùng với ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động doanh nghiệp. Các chương trình đào tạo được triển khai đồng bộ đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường năng lực quản trị và khẳng định định hướng phát triển bền vững của SHP.

06 BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

➤ BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong những năm qua, song hành với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam luôn xác định trách nhiệm xã hội là một trong những trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty không chỉ chú trọng đến hiệu quả kinh tế mà còn chủ động lan tỏa tinh thần sẻ chia, nhân ái, khuyến khích mỗi cán bộ, nhân viên tham gia đóng góp cho cộng đồng thông qua chính công việc, tri thức và hành động thiết thực. Nhằm triển khai các hoạt động xã hội một cách nhất quán và hiệu quả, Công ty đã xây dựng và thực hiện chính sách trách nhiệm cộng đồng rõ ràng, tập trung vào những chương trình có ý nghĩa lâu dài. Thông qua các hoạt động thường niên như hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, chăm lo người cao tuổi, đóng góp cho các sáng kiến giáo dục, văn hóa và phối hợp với các tổ chức xã hội, đối tác, Công ty hướng tới việc tạo ra những giá trị tích cực và bền vững, đồng thời truyền cảm hứng để người lao động không chỉ gắn bó với công việc mà còn tích cực đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội.

Một số hoạt động xã hội trong năm 2025 của Công ty:

Thời gian	Hoạt động	Mức hỗ trợ
07/03/2025	Toàn thể nữ CNVCLĐ thăm hỏi và tặng quà đến các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn nhà máy thủy điện Đa Siat	9.972.000
31/07/2025	Trích quỹ phúc lợi chi ủng hộ xã Bảo Lâm 5, tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030.	6.000.000
25/12/2025	Trích quỹ phúc lợi chi hỗ trợ UBND huyện Bảo Lâm 5 tổ chức chương trình chào năm mới 2026.	10.000.000
Tổng cộng		25.972.000 đồng



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, SHP rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có chỉ thị từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- 2. Tình hình tài chính**
- 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

01

BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

► TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhìn chung tình hình thời tiết năm 2025 diễn biến phức tạp, mùa mưa năm 2025 đến sớm và kết thúc muộn nhưng không liên tục, mùa mưa bắt đầu từ giữa tháng 5/2025 kéo dài và giảm dần đến tháng 12/2025. Lưu lượng nước về hồ chứa 03 Nhà máy cao hơn so với trung bình nhiều năm. Do vậy thủy văn năm 2025 thuận lợi cho sản xuất điện của 03 Nhà máy nên Công ty có được kết quả sản xuất năm 2025 cao hơn so với kế hoạch năm 2025.

Tình hình vận hành các tổ máy của cả 03 Nhà máy trong năm 2025 cũng thuận lợi hơn năm 2024, số giờ vận hành các tổ máy năm 2025 cao hơn năm 2024 vì thời gian các tổ máy dừng hoàn toàn do sự cố thấp. Trong năm 2025 không có sự cố lớn, tổng thời gian dừng máy do sự cố thiết bị năm 2025 của 03 Nhà máy chỉ bằng 11,26% so với năm 2024.

Ngoài những thuận lợi trên Công ty cũng gặp một số khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất doanh thu của Nhà máy Đa M'ri trong năm 2025 như:

- Tình hình bồi lắng tại hồ chứa Đa M'ri đã ảnh hưởng đến việc khai thác của Nhà máy khi mực nước hồ xuống thấp trong mùa khô, Nhà máy không thể tận dụng khai thác sản lượng đến mực nước chết.
- Sản lượng điện hợp đồng tháng (Qc) của Nhà máy Đa M'ri được NSMO tính toán theo phương thức tháng chưa phù hợp với tình hình thủy văn của Nhà máy trong cả các tháng mùa khô và mùa mưa, đồng thời giá Thị trường điện toàn phần năm 2025 thấp hơn so với những năm trước đây nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của Nhà máy này.



► NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2025

Trong bối cảnh năm 2025 chịu nhiều tác động bất lợi từ diễn biến thủy văn phức tạp, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam vẫn thể hiện tinh thần chủ động, linh hoạt và quyết tâm cao trong công tác điều hành sản xuất. Với sự đồng lòng và nỗ lực bền bỉ của tập thể cán bộ, nhân viên, Công ty đã hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động phát điện an toàn, ổn định và hiệu quả. Đáng chú ý, phát huy tinh thần sáng tạo và đổi mới, trong

năm 2025, đội ngũ cán bộ, nhân viên Công ty đã đề xuất 15 giải pháp hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất phát điện và năng lực sản xuất kinh doanh. Các sáng kiến này không chỉ giúp Công ty chủ động thích ứng với những biến động của điều kiện tự nhiên mà còn tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững, qua đó khẳng định vai trò của Công ty trong việc cung cấp nguồn năng lượng sạch, ổn định cho nền kinh tế.



► KẾT QUẢ VẬN HÀNH CÁC NHÀ MÁY TRONG NĂM 2025

Nhà máy Đa Dâng 2

Tình hình thủy văn:

Tình hình thủy văn: Lưu lượng nước bình quân về hồ chứa năm 2025 là 46,06 m³/s (năm 2024 là 38,97m³/s), bằng 118,2% năm 2024. Số giờ trung bình vận hành năm 2025 là 6.066,82 giờ (năm 2024 là 5.391,95 giờ).

Tình hình sự cố của thiết bị và đường dây:

- Đối với thiết bị: Không có
- Đối với đường dây 110kV: Không có

Nhà máy Đa M'ri

Tình hình thủy văn:

Tình hình thủy văn: Lưu lượng nước bình quân về hồ chứa năm 2025 là 16,72 m³/s (năm 2024 là 14,22 m³/s), bằng 117,5% năm 2024. Số giờ trung bình vận hành năm 2025 là 5.404,3 giờ (năm 2024 là 4.887,53 giờ)

Tình hình sự cố của thiết bị và đường dây:

- Đối với thiết bị: Có 02 lần sự cố, thời gian dừng do sự cố là 166,81 giờ.
- Đối với đường dây: Có 02 lần sự cố đường dây, tổng thời gian dừng do sự cố là 1,38 giờ.



Nhà máy Đa Siat

Tình hình thủy văn:

Tình hình thủy văn: Lưu lượng nước bình quân về hồ chứa năm 2025 là 6,55m³/s (năm 2024 là 5,63/s), bằng 116,3% năm 2024. Số giờ trung bình vận hành năm 2025 là 5.630,95 giờ (năm 2024 là 5.464,83 giờ).

Tình hình sự cố của thiết bị và đường dây:

- Đối với thiết bị: Tính đến hết tháng 12 năm 2025 Nhà máy Đa Siat có 03 lần sự cố về thiết bị, với tổng số giờ dừng sự cố là 20,8 giờ.
- Đối với đường dây: Có 12 lần sự cố đường dây, tổng thời gian dừng do sự cố là 7,05 giờ. Sự cố đường dây Đa Siat chủ yếu do sét đánh.

02 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

➤ CƠ CẤU TÀI SẢN

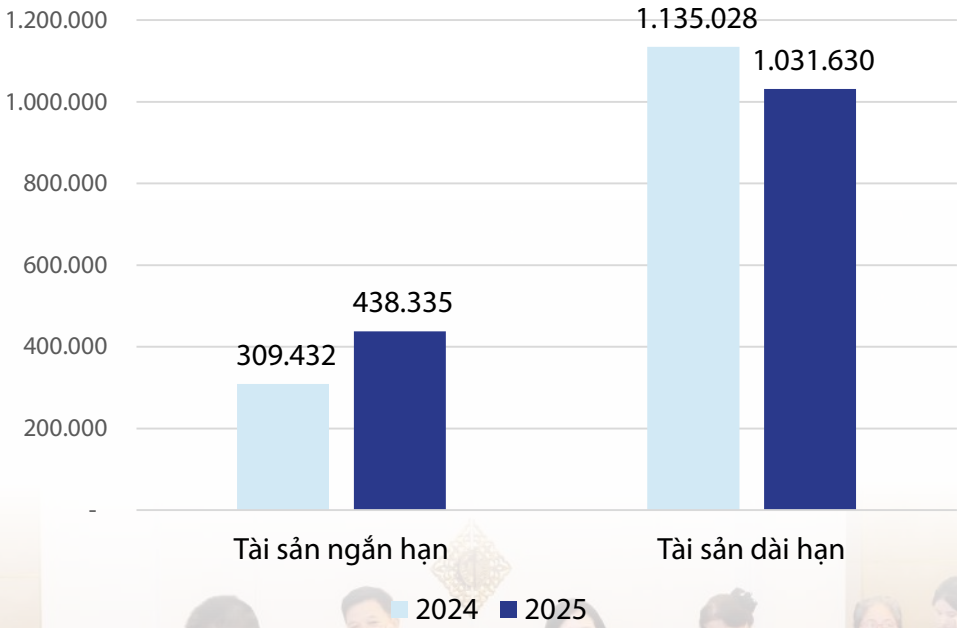
ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% (+/-) TH 2025/TH2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	309.432	21,42%	438.335	29,82%	41,66%
Tài sản dài hạn	1.135.028	78,58%	1.031.630	70,18%	(9,11%)
Tổng tài sản	1.444.460	100%	1.469.965	100%	1,77%

Năm 2025, tổng tài sản của doanh nghiệp đạt 1.469.965, tăng nhẹ 1,77% so với năm 2024, cho thấy quy mô tài sản nhìn chung ổn định. Tuy nhiên, cơ cấu tài sản có sự dịch chuyển rõ rệt khi tài sản ngắn hạn tăng mạnh 41,66%, làm tỷ trọng tăng từ 21,42% lên 29,82%, góp phần cải thiện khả năng thanh khoản. Ngược lại, tài sản dài hạn giảm 9,11%, kéo tỷ trọng xuống còn 70,18%, do Công ty đã cơ cấu lại các khoản phải thu dài hạn trong kỳ.

ĐVT: triệu đồng

Tình hình tài sản qua các năm



➤ TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

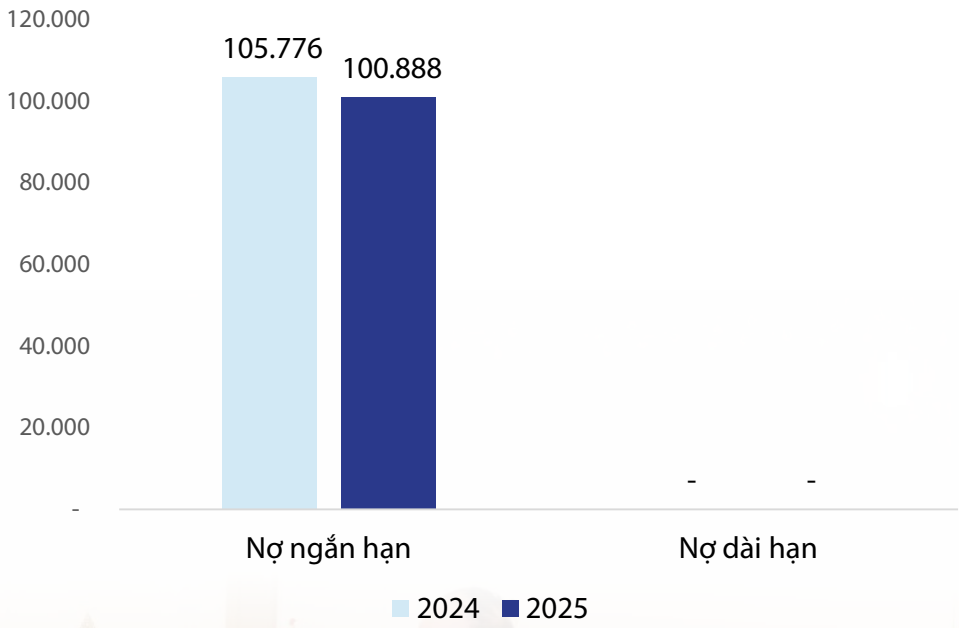
ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		TH 2025/TH2024	% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		
Nợ ngắn hạn	105.776	100%	100.888	100%	95,38%	(4,62%)
Nợ dài hạn	0	0%	0	0%	0%	n/a
Tổng nợ phải trả	105.776	100%	100.888	100%	95,38%	(4,62%)

Năm 2025, nợ ngắn hạn của doanh nghiệp đạt 100.888, giảm 4,62% so với năm 2024; toàn bộ nợ phải trả vẫn là nợ ngắn hạn và chiếm 100% tổng nợ. Nợ dài hạn không phát sinh trong cả hai năm, cho thấy doanh nghiệp không sử dụng nguồn vốn vay dài hạn. Theo đó, tổng nợ phải trả năm 2025 giảm tương ứng 4,62% so với năm 2024, phản ánh xu hướng giảm nghĩa vụ nợ và kiểm soát rủi ro tài chính, góp phần cải thiện mức độ an toàn tài chính của doanh nghiệp.

ĐVT: triệu đồng

Tình hình nợ phải trả qua các năm



03 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

➤ HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

- Doanh thu thị trường điện thực hiện năm 2025 âm là 20,65 tỷ đồng (trong đó Đam B'ri âm là 20,90 tỷ đồng, Đa Dâng 2 dương là 0,25 tỷ đồng) thấp hơn so với kế hoạch năm 2025 dương là 10 tỷ đồng.



➤ HOẠT ĐỘNG THI CÔNG, SỬA CHỮA CÁC TỔ MÁY

Trong năm Công ty đã thực hiện công tác sửa chữa thiết bị các tổ máy theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra như sau:

Nhà máy Đa M'brí

- Thực hiện sửa chữa lớn tổ máy H1 từ ngày 17/3/2025 đến ngày 16/4/2025. Tiểu tu tổ máy H2 từ ngày 05/5/2025 đến ngày 11/5/2025.

Nhà máy Đa Dâng 2

- Từ ngày 10/02/2025 đến ngày 28/02/2025 hoàn tất sửa chữa lớn tổ máy H2. Thực hiện tiểu tu tổ máy H1 từ ngày 04/3/2025 đến ngày 11/3/2025.

Nhà máy Đa Siat:

- Từ ngày 02/01/2025 đến ngày 14/01/2025 hoàn tất sửa chữa lớn tổ máy H1. Thực hiện tiểu tu tổ máy H2 từ ngày 14/01/2025 đến ngày 19/01/2025.

Các hạng mục xây dựng

- Hoàn tất công tác kiểm định an toàn đập Nhà máy Đam B'ri.
- Thực hiện gói thầu "Xử lý bồi lắng cục bộ khu vực cửa nhận nước Nhà máy Thủy điện Đa M'brí"; Thực hiện thử nghiệm và đánh giá kết quả hút bùn cát, xử lý bồi lắng tại khu vực cửa nhận nước hồ chứa Nhà máy Đam B'ri.
- Sửa chữa kênh dẫn nước Đa Dâng 2 (kết hợp trong thời gian sửa chữa lớn Tổ máy H2); Thực hiện sửa chữa đường giao thông vào Nhà máy Đa Dâng 2 đoạn từ ngã ba cây đa đến cổng nhà máy, triển khai lát đá granite sàn +716,1 và sàn +715,0 nhà máy và ốp gạch men tường, thay tấm trần tòa nhà năng lượng Nhà máy Đa Dâng 2.



➤ HOẠT ĐỘNG KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG (ATVSLĐ)

- Thực hiện kiểm tra định kỳ công tác ATVSLĐ tại các Nhà máy.
- Tổ chức huấn luyện và kiểm tra định kỳ kiến thức an toàn điện, ATVSLĐ, huấn luyện sơ cấp cứu cho người lao động Công ty theo quy định.
- Trang bị, cấp phát đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng công việc. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở người lao động sử dụng bảo hộ lao động, phương tiện bảo vệ cá nhân như: sào thao tác, găng tay, ủng cách điện, bút thử điện, dây đai an toàn,... theo đúng quy định trong quá trình thực hiện công tác vận hành, sửa chữa.
- Thực hiện công tác vận hành, bảo dưỡng và kiểm định máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo đúng quy định.
- Tổ chức phổ biến, rút kinh nghiệm từ các tai nạn lao động xảy ra trong EVN, các sự cố tại Nhà máy cũng như đề ra các giải pháp phòng ngừa trong vận hành, không để sự cố lặp lại.
- Tổ chức diễn tập xử lý sự cố định kỳ hàng quý để kịp thời phát hiện, khắc phục các tổn tại cũng như để người lao động hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của mình khi xử lý tình huống, xử lý kịp thời và đúng quy trình khi có sự cố xảy ra.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động, thực hiện quan trắc môi trường lao động tại 3 nhà máy định kỳ và khắc phục các điểm chưa phù hợp theo quy định.
- Tổ chức đánh giá nguy cơ mất an toàn, vệ sinh lao động tại 3 nhà máy và đưa ra các biện pháp phòng ngừa.

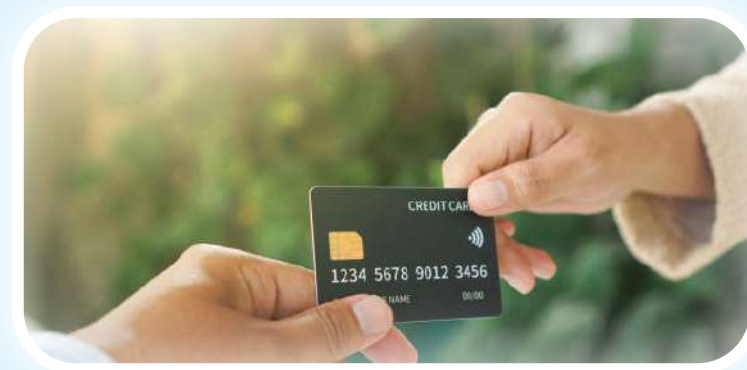
Hoạt động phòng cháy chữa cháy (PCCC)

- Tổ chức cho người lao động tham gia huấn luyện nghiệp vụ công tác PCCC khi phòng Cảnh sát PCCC tỉnh Lâm Đồng tổ chức.
- Thực hiện kiểm tra thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ hệ thống chữa cháy và các phương tiện, thiết bị chữa cháy tại 03 nhà máy theo đúng quy định.
- Tổ chức diễn tập Phương án chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ của 3 nhà máy.
- Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC&CNCH của 3 nhà máy gửi Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lâm Đồng.

Hoạt động phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT & TKCN)

- Xây dựng phương án Ứng phó thiên tai, phương án Ứng phó tình huống khẩn cấp của 3 Nhà máy và được các cơ quan thẩm quyền Nhà nước phê duyệt theo quy định.
- Thực hiện việc báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa, báo cáo đánh giá an toàn đập hồ chứa và báo cáo cơ sở dữ liệu của đập và hồ chứa của 03 Nhà máy đến các cơ quan Nhà nước theo quy định.
- Trước mùa mưa bão năm 2025 đã tổ chức kiểm tra, đánh giá tình trạng làm việc của các thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị quan trắc đập, thiết bị giám sát mực nước hồ chứa và đã duy tu, sửa chữa, khắc phục các khiếm khuyết.
- Trong tháng 07/2025 đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2024 và kế hoạch triển khai thực hiện năm 2025.

03 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



► HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

- Thực hiện lập và nộp đúng thời hạn các loại báo cáo theo quy định, bao gồm: Báo cáo tài chính hàng quý; báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2025; báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Đồng thời, Công ty đã hoàn thành đầy đủ các báo cáo thống kê tháng, báo cáo thuế tháng, báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế tài nguyên nước năm 2024; cũng như các báo cáo định kỳ hàng quý gửi Cục Điều tiết Điện lực, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, REE và các đơn vị liên quan
- Kiểm tra và thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thuế và phí phát sinh của Công ty theo đúng quy định pháp luật. Tổng số tiền thuế và phí đã nộp trong năm 2025 đạt gần 203 tỷ đồng.
- Theo dõi, trả nợ và lãi vay đúng thời hạn tại các Ngân hàng. Trong năm đã trả nợ vay 29 tỷ đồng, lãi vay đã trả 0,647 tỷ đồng. Cuối năm 2025 không còn dư nợ.

► HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Theo hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng Shinhan, khoản dư nợ còn lại sẽ tất toán hết vào ngày 25/7/2025. Tuy nhiên, sau khi Công ty cân đối lại dòng tiền, Công ty đã thực hiện trả hết nợ trước hạn vào ngày 24/04/2025 với mức phí trả nợ trước hạn là 0 đồng. Chi phí lãi vay thực tế năm 2025 đã giảm 0,282 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2025. Tình hình thực hiện tín dụng năm 2025 như sau:

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2025	Nợ gốc đã trả năm 2025	Chi phí lãi vay năm 2025	Dư nợ cuối năm 2025
Shinhan VN	29.000	29.000	0,647	0
Tổng cộng	29.000	29.000	0,647	0

► CÔNG TÁC CỔ ĐÔNG

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2025: 251,610 tỷ đồng.
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh thông tin cho 106 Cổ đông. Chuyển quyền thừa kế cho 02 cổ đông. In sổ theo thông tin điều chỉnh cho 93 cổ đông và in cấp lại sổ cho 11 cổ đông.
- Thực hiện công bố thông tin định kỳ và đột xuất đúng nội dung và thời gian quy định.

04 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

► KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU NĂM 2026

Ban Tổng Giám đốc sẽ triển khai thực hiện theo phê duyệt của Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ, trong đó kế hoạch sản lượng và doanh thu năm 2026 như sau:



TỔNG SẢN LƯỢNG

615

triệu kWh

TỔNG DOANH THU PHÁT ĐIỆN

620,420

tỷ đồng

Nhà máy Đa Siat

Sản lượng điện: 66 triệu kWh.
Doanh thu: 78,669 tỷ đồng.

Nhà máy Đa Dâng 2

Sản lượng điện: 184 triệu kWh.
Doanh thu: 146,487 tỷ đồng.

Nhà máy Đa M'Bri

Sản lượng điện: 365 triệu kWh.
Doanh thu: 395,263 tỷ đồng.

► CÔNG TÁC SỬA CHỮA 3 NHÀ MÁY

- Kiểm tra định kỳ đường hầm, đường ống sau 5 năm vận hành, sửa chữa van cầu Nhà máy Đa Siat.
- Thay thế các TU phục vụ hệ thống đo đếm trạm 110kV Nhà máy Đa Dâng 2.
- Sửa chữa kênh dẫn nước (tô trát mái kênh) Nhà máy Đa Dâng 2.
- Thay thế hệ thống DCS nhà máy và trạm 110kV Nhà máy Đa M'Bri.
- Nhận bàn giao và thay thế bánh xe công tác tổ máy H1 Nhà máy Đam B'ri.
- Thi công nạo vét cục bộ khu vực cửa nhận nước Nhà máy Đa M'Bri



► MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

- Vận hành an toàn 03 Nhà máy, tận dụng nguồn nước khai thác tối đa sản lượng trong mùa khô và mùa mưa năm 2026.
- Phấn đấu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2026.
- Xây dựng, đổi mới và hoàn thiện các quy trình, quy định phù hợp với tình hình thực tiễn và cơ cấu tổ chức quản lý mới.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất và quản trị Công ty.
- Hạn chế tối đa thời gian dừng máy do sự cố.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2026.
- Không có tai nạn lao động

► CÔNG TÁC KHÁC

- Sửa chữa van cầu cho Nhà máy Đam B'ri.
- Thuê đơn vị Tư vấn thiết kế, thi công lưới chắn rác trước cửa nhận nước Nhà máy Đa Dâng 2.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026.
- Hội nghị Tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2025 và Kế hoạch thực hiện năm 2026.
- Thực hiện công tác thuê đất, trả đất các Nhà máy.



05

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

➤ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam xác định việc kiểm soát và cải thiện các chỉ tiêu môi trường – đặc biệt là tối ưu hóa việc sử dụng nước, năng lượng và giảm phát thải – là trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Trên cơ sở đó, Công ty liên tục đẩy mạnh đầu tư công nghệ hiện đại, triển khai các giải pháp vận hành hiệu quả và tăng cường công tác giám sát, quản lý môi trường. Những nỗ lực này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, tối ưu chi phí vận hành, mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ trong bảo vệ hệ sinh thái, hướng tới sự phát triển hài hòa và bền vững giữa hiệu quả kinh tế và trách nhiệm với môi trường.

➤ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tình hình xây dựng, ban hành các quy định liên quan đến người lao động

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đã xây dựng và ban hành hệ thống quy định đồng bộ và toàn diện liên quan đến công tác tổ chức, quản lý, điều hành và các chính sách đối với người lao động, nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, đồng thời khẳng định cam kết của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi và thực hiện đầy đủ chế độ đãi ngộ cho người lao động. Trong nhiều năm qua, các quy định này được triển khai ổn định, nhất quán và nhận được sự đồng thuận cao từ Ban Chấp hành Công đoàn cũng như tập thể người lao động. Thỏa ước lao động tập thể của Công ty được xây dựng phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và có nhiều điều khoản mang lại quyền lợi cao hơn cho người lao động, như bổ sung ngày nghỉ hưởng lương, áp dụng chính sách hỗ trợ người lao động nuôi con nhỏ, mua bảo hiểm tai nạn 24/24 và tổ

chức khám sức khỏe định kỳ hai lần mỗi năm, góp phần bảo đảm phúc lợi toàn diện cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành Quy chế đối thoại định kỳ theo Quyết định số 786/QĐ-CPTĐMN-TH ngày 30/12/2014 và Quy chế thực hiện dân chủ theo Quyết định số 967/QĐ-SHP-TH ngày 15/12/2023 và của Tổng Giám đốc. Công tác đối thoại giữa người sử dụng lao động và người lao động được triển khai theo Thông báo liên tịch số 115/TBLT-CPTĐMN-CTY. CĐ ngày 30/03/2016, bảo đảm tính minh bạch, gắn kết nội bộ và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế. Với hệ thống chính sách nhất quán và sự quan tâm sát sao đến quyền lợi người lao động, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam từng bước xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định và gắn kết, tạo nền tảng để người lao động yên tâm công tác, cống hiến lâu dài và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của Công ty.



➤ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Ban lãnh đạo Công ty luôn coi việc thực hiện trách nhiệm xã hội là một phần không thể tách rời trong định hướng phát triển dài hạn. Thông qua việc chủ động triển khai các hoạt động gắn với giáo dục, nâng cao năng lực cộng đồng và bảo vệ môi trường, SHP không chỉ góp phần cải thiện đời sống xã hội tại địa phương mà còn từng bước củng cố niềm tin, hình ảnh và vị thế của doanh nghiệp.

Trong quá trình hoạt động, SHP đã duy trì nhiều chương trình xã hội mang ý nghĩa thiết thực, hướng đến các đối tượng yếu thế và cộng đồng chịu ảnh hưởng bởi khó khăn kinh tế – xã hội. Các hoạt động hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn, chăm lo người cao tuổi, trẻ em khuyết tật, được triển khai thường xuyên, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sẻ chia. Bên cạnh đó, Công ty tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, trồng cây và phòng chống thiên tai, góp phần gìn giữ hệ sinh thái và phát triển bền vững khu vực.

Ban Tổng Giám đốc tin rằng việc đầu tư cho cộng đồng chính là đầu tư cho tương lai lâu dài của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Công ty khuyến khích toàn thể cán bộ, nhân viên cùng chung tay thực hiện trách nhiệm xã hội như một giá trị xuyên suốt, góp phần xây dựng SHP phát triển ổn định, bền vững và hài hòa với cộng đồng nơi doanh nghiệp hoạt động.

Về khen thưởng

Công ty đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng và thực hiện chính sách khen thưởng kịp thời, nhằm ghi nhận xứng đáng những nỗ lực và đóng góp của người lao động, qua đó khơi dậy tinh thần trách nhiệm và động lực cống hiến trong toàn Công ty. Các tập thể và cá nhân có thành tích tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có sáng kiến cải tiến trong lĩnh vực kỹ thuật, chuyên môn hoặc đóng góp nổi bật vào sự phát triển chung đều được xem xét, khen thưởng theo đúng quy định. Việc triển khai chính sách khen thưởng không chỉ thể hiện sự trân trọng đối với người lao động mà còn góp phần lan tỏa văn hóa làm việc tích cực, chủ động và sáng tạo, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Về chính sách an toàn lao động

Hàng năm, Công ty chủ động đầu tư và trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ và thiết bị bảo hộ lao động cho đội ngũ nhân sự tại Chi nhánh Lâm Đồng, trong đó đặc biệt chú trọng lực lượng trực tiếp tham gia công tác vận hành và sửa chữa nhà máy. Việc bảo đảm đầy đủ trang thiết bị bảo hộ không chỉ góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, hạn chế rủi ro trong quá trình lao động, mà còn nâng cao hiệu quả vận hành và tính ổn định trong hoạt động sản xuất của Công ty.

Về chính sách đào tạo

Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện để người lao động tham gia các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng, đáp ứng yêu cầu công việc và hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó giúp người lao động phát triển bản thân và đóng góp hiệu quả cho sự phát triển chung của Công ty.



IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

01 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

➤ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

Năm 2025 tiếp tục ghi nhận diễn biến thủy văn phức tạp, tuy nhiên nhìn chung điều kiện thủy văn tương đối thuận lợi cho hoạt động sản xuất điện. Mùa mưa năm 2025 đến sớm và kết thúc muộn, mặc dù phân bố không đều theo thời gian; theo đó, mùa mưa bắt đầu từ giữa tháng 5/2025, kéo dài và giảm dần đến hết tháng 12/2025. Lưu lượng nước về hồ chứa của 03 Nhà máy cao hơn mức trung bình nhiều năm, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận hành và phát điện. Nhờ điều kiện thủy văn khả quan, kết quả sản xuất điện năm 2025 của Công ty đạt mức cao hơn so với kế hoạch đề ra, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

STT	Nhà máy	KH năm 2025		TH năm 2025		% (+/-) sản lượng TH/KH (2025)	% (+/-) Doanh thu TH/KH (2025)
		Sản lượng (triệu kWh)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (triệu kWh)	Doanh thu (triệu đồng)		
1	Đa Siat	65	77.624	70,477	83.990	8,43%	8,20%
2	Đa Dâng 2	180	142.844	199,363	159.108	10,76%	11,39%
3	Đa M'bri	356	390.988	394,949	404.589	10,94%	3,48%
Tổng cộng		601	611.457	664,789	647.687	10,61%	5,93%

Tổng sản lượng: 664,789 triệu kWh (cùng kỳ năm 2024 là 601,256 triệu kWh), bằng 110,61% kế hoạch năm 2025.
Tổng doanh thu phát điện: 647.687 triệu đồng (cùng kỳ năm 2024 là 628.032 triệu đồng), bằng 105,93% kế hoạch năm 2025.
Trong đó:

Nhà máy Đa Siat:

- Sản lượng điện: 70,477 triệu kWh (cùng kỳ năm 2024 là 60,104 triệu kWh), bằng 108,43% kế hoạch năm 2025.
- Doanh thu: 83,990 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2024 là 71,784 tỷ đồng), bằng 108,2% kế hoạch năm 2025.



Nhà máy Đa M'Bri:

- Sản lượng điện: 394,949 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 357,102 triệu kWh), bằng 110,94% kế hoạch năm 2025.
- Doanh thu: 404,588 tỷ đồng (cùng kỳ nhiều năm là 409,872 tỷ đồng), bằng 103,48% kế hoạch năm 2025.

Nhà máy Đa Dâng 2:

- Sản lượng điện: 199,363 triệu kWh (cùng kỳ năm 2024 là 184,048 triệu kWh), bằng 110,76% kế hoạch năm 2025.
- Doanh thu: 159,107 tỷ đồng (cùng kỳ nhiều năm là 146,375 tỷ đồng), bằng 111,39% kế hoạch năm 2025.



➤ VỀ CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam xác định bảo vệ môi trường là trụ cột xuyên suốt trong chiến lược phát triển bền vững. Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, đồng thời chú trọng nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong việc gìn giữ hệ sinh thái. Việc duy trì môi trường làm việc sạch sẽ, ngăn nắp và thân thiện với thiên nhiên không chỉ phản ánh văn hóa doanh nghiệp mà còn thể hiện cam kết lâu dài của SHP đối với công tác bảo vệ môi trường. Để kiểm soát và bảo đảm chất lượng môi trường tại các khu vực sản xuất, Công ty thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo quy định, bao gồm việc theo dõi, thu thập và phân tích các chỉ tiêu về chất lượng không khí, nước mặt, nước ngầm và nước

thải. Các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa được thu gom, lưu giữ và xử lý nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn an toàn môi trường, góp phần hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên. Song song với đó, Công ty phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lâm Đồng cùng các cơ quan khí tượng thủy văn nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa mục tiêu phát điện, công tác phòng chống lũ và nhu cầu cấp nước cho khu vực hạ lưu. Trước, trong và sau mùa mưa bão, công tác kiểm tra, tuần tra khu vực hạ lưu hồ chứa được triển khai nghiêm túc nhằm bảo đảm an toàn cho cộng đồng. Trong quá trình điều tiết lũ, Ban lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo tại trung tâm điều hành, bảo đảm các quyết định vận hành được đưa ra

kịp thời, chính xác và hiệu quả, góp phần giảm thiểu rủi ro cho con người và môi trường. Bên cạnh đó, Công ty duy trì việc cập nhật, công bố đầy đủ và kịp thời các thông tin liên quan đến tình hình hồ chứa và khu vực hạ lưu, nâng cao tính minh bạch và chủ động trong công tác điều hành. Công tác kiểm tra hành lang an toàn hồ chứa được thực hiện thường xuyên, đặc biệt trong mùa khô; đồng thời Công ty phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng phương án sử dụng nước hợp lý, tối ưu hiệu quả khai thác, đáp ứng yêu cầu sản xuất điện và bảo vệ bền vững nguồn tài nguyên nước cho các thế hệ mai sau.

02 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Trong năm 2025, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc và đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao phó như:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Báo cáo thường niên năm 2024, Báo cáo tài chính các Quý của năm 2025, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2025;
- Thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024: 15% vào ngày 27/3/2025 và chi trả phần cổ tức còn lại 10% vào ngày 14/10/2025.
- Xem xét, thông qua giao dịch với các Bên liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Tổng kết tình hình hoạt động năm 2024 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025;
- Chỉ đạo việc chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu phục vụ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT đã ban hành;
- Phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý Công ty.



03 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam và căn cứ định hướng trung hạn của Công ty. Hội đồng quản trị đề ra các mục tiêu kế hoạch trọng tâm trong năm 2026 như sau:

- Quyết tâm hoàn thành và vượt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2026 theo kế hoạch đã đề ra.
- Tăng cường củng cố và hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Rà soát, xây dựng và cải tiến hệ thống quy trình, quy định nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thực tiễn và phù hợp với mô hình quản trị mới.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, vận hành và quản trị nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả điều hành.
- Tăng cường giám sát công tác nạo vét bồi lắng khu vực cửa nhận nước hồ chứa các nhà máy, đảm bảo chất lượng thi công và duy trì vận hành an toàn, ổn định các tổ máy.
- Chủ động thực hiện các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm giảm thiểu tối đa thời gian dừng máy do sự cố.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2026 theo đúng quy định, bảo đảm minh bạch, hiệu quả và gia tăng giá trị cho các cổ đông và các bên liên quan.
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp; kiểm soát và phòng ngừa rủi ro nhằm hướng tới mục tiêu không để xảy ra tai nạn lao động.

Về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026:

- Doanh thu kế hoạch năm 2026 là 624,420 tỷ đồng tăng gần 12 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2025 là 612,456 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026 ước đạt khoảng 273,008 tỷ đồng, tăng 0,4 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2025.



V QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1. Hội đồng quản trị**
- 2. Ban kiểm soát**
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



► DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trác Thanh Điển	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	6.419	0,0063%
2	Ông Võ Văn Trãi	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	10.004	0,0099%
3	Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	442.800	0,438%
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
6	Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên HĐQT độc lập	600	0,0006%
7	Ông Trịnh Phi Anh	Thành viên HĐQT	1.080	0,0011%

(*) Số lượng cổ phiếu SHP do các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát đứng đại diện cho các tổ chức góp vốn vào SHP đã được đề cập chi tiết tại trang 26 Báo cáo này.

► CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm qua, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam chưa thành lập tiểu ban Hội đồng quản trị.



► HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty đã phát huy đầy đủ vai trò là cơ quan đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư, đồng thời thực hiện hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao. Trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát việc triển khai và thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bảo đảm các quyết định quản trị được thực hiện nhất quán và hiệu quả. Trong quá trình điều hành, mọi chủ trương và quyết định của Hội đồng quản trị đều được xem xét thận trọng, tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật hiện hành, các quy chế quản lý nội bộ và Điều lệ của SHP. Đồng thời, Hội đồng quản trị chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời những thay đổi của hệ thống pháp luật, đặc biệt là Luật Doanh nghiệp, cũng như các diễn biến của môi trường kinh tế trong nước và quốc tế, qua đó kịp thời điều chỉnh định hướng chiến lược, bảo đảm sự ổn định trong hoạt động và nền tảng phát triển bền vững của Công ty trong dài hạn.



STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trác Thanh Điền	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	8/8	100%	-
2	Ông Võ Văn Trãi	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	8/8	100%	-
3	Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên HĐQT	8/8	100%	-
4	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	7/8	87,5%	Vắng do bận công việc
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT độc lập	8/8	100%	-
6	Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên HĐQT độc lập	8/8	100%	-
7	Ông Trịnh Phi Anh	Thành viên HĐQT	8/8	100%	-

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đã tiến hành 08 cuộc họp và 09 lần lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/NQ-SHP-HĐQT	18/02/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 21 – Nhiệm kỳ V: HĐQT thống nhất thông qua các nội dung sau:	
			1. Thông qua chủ trương dời trụ sở chính của Công ty về Lâm Đồng để trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 xem xét, quyết định theo thẩm quyền về nội dung này.	85,71%
			2. Sửa đổi Quy chế quản lý tài chính:	85,71%
			3. Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:	100%
			4. Các giao dịch dự kiến giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty (thuộc thẩm quyền của HĐQT):	100%
			5. Giao BĐH rà soát, lập đề xuất về tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ chia cổ tức là 15% và chi trước họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 để trình HĐQT xem xét, quyết định.	100%
			6. Chỉ đạo BĐH rà soát về kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025.	100%
			7. Chỉ đạo BĐH về đầu tư trụ sở làm việc tại Tp.HCM .	100%
			8. Chỉ đạo BĐH về cải tạo hệ thống DCS nhà máy Đa M’Bri:	100%
			9. Một số nội dung chỉ đạo Tổng Giám đốc (TGD) triển khai thực hiện:	100%
			10. Một số nội dung phối hợp trong hoạt động đối với Ban kiểm soát (BKS)/ Thành viên Ban kiểm soát (KSV):	100%
			11. Một số nội dung phối hợp trong hoạt động đối với Hội đồng quản trị (HĐQT)/Thành viên Hội đồng quản trị:	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	05/QĐ-SHP-HĐQT	18/02/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 04/NQ-SHP-HĐQT ngày 18/02/2025 và dùng để CBTT) Hội đồng quản trị thống nhất tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 với các nội dung: Chốt ngày đăng ký cuối cùng và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông tham dự họp: 25/03/2025 - Ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: 24/04/2025 (Ghi chú: Địa điểm họp sẽ được thông báo tới Quý cổ đông trong Thư mời họp)	100%
3	06/QĐ-SHP-HĐQT	18/02/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 04/NQ-SHP-HĐQT ngày 12/01/2024 và dùng để CBTT) Thông qua giao dịch dự kiến giữa Công ty với Người có liên quan (thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT)	100%
4	09/QĐ-SHP-HĐQT	27/02/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản: TThống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng, mức tạm ứng và thời gian thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: 17/03/2025 - Tỷ lệ thực hiện: 15% (01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền - Thời gian thực hiện: Từ ngày 27/03/2025 Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	100%
5	12/NQ-SHP-HĐQT	14/03/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 22 – Nhiệm kỳ V: HĐQT thống nhất thông qua các nội dung sau: 1. Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2024 của Người lao động và Người quản lý. 2. BĐH thực hiện rà soát, hiệu chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. 3. Chỉ đạo BĐH về dự thảo tài liệu liên quan họp ĐHĐCĐ thường niên 2025. 4. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế quản lý tài chính. 5. Thông qua phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách đối với Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị.	100%
6	12/QĐ-SHP-HĐQT	14/03/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2025) về ban hành Quy chế Quản lý Tài chính được sửa đổi, bổ sung	100%
7	13/QĐ-SHP-HĐQT	14/03/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2025) về phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2024 của Người lao động và Người quản lý SHP (gồm Ban TGD và Kế toán trưởng)	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	25/QĐ-SHP-HĐQT	03/04/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục cải tạo hệ thống điều khiển và giám sát (DCS) nhà máy Đa M’Bri	
			2. Phê duyệt dự toán chi phí hạng mục cải tạo DCS nhà máy Đa M’Bri, trong đó bao gồm hai gói thầu: - Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư, thiết bị chính. - Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư phụ.	
			3. Tổ chức thực hiện Gói thầu số 01: - Phân công nhiệm vụ giữa HĐQT và Tổng Giám đốc	
			4. Tổ chức thực hiện Gói thầu số 02: - Giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện toàn bộ quá trình lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.	
			5. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thành lập Tổ thẩm định để thực hiện công tác thẩm định gồm: Thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Thẩm định E-HSMT, Thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu.	
9	26/QĐ-SHP-HĐQT	08/04/2025	Quyết định của HĐQT thành lập Tổ thẩm định Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư, thiết bị chính – Hạng mục cải tạo hệ thống điều khiển và giám sát (DCS) – Công trình nhà máy thủy điện Đa M’Bri.	100%
10	30/QĐ-SHP-HĐQT	18/04/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			Phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư, thiết bị chính – Hạng mục: Cải tạo hệ thống điều khiển và giám sát (DCS) – Công trình: Nhà máy thủy điện Đa M’Bri	
11	34/QĐ-SHP-HĐQT	21/04/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			Thông qua danh sách ứng viên ứng cử/đề cử từ cổ đông để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát gồm có 01 ứng viên do Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC, cổ đông lớn sở hữu 48,86% vốn điều lệ của Công ty) đề cử.	
12	36/NQ-SHP-HĐQT	22/04/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 23 – Nhiệm kỳ V: Thông qua các Dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 330/TTr-SHP-TH ngày 26/03/2025 và Tờ trình số 365/TTr-SHP-TH ngày 01/04/2025 và hiệu chỉnh, cập nhật một số Dự thảo liên quan được đề cập sau đây:	100%
			1. Hiệu chỉnh Dự thảo Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2025	
			2. Hiệu chỉnh Dự thảo Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2024	
			3. Hiệu chỉnh Dự thảo Báo cáo hoạt động BKS năm 2024	
			4. Hiệu chỉnh Dự thảo Trình phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	
			5. Hiệu chỉnh Dự thảo Trình quyết toán tiền lương/thù lao năm 2024 và kế hoạch tiền lương/thù lao năm 2025 của HĐQT/BKS	
			6. Hiệu chỉnh Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	46/QĐ-SHP-HĐQT	22/05/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			Phê duyệt E-HSMT, Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư, thiết bị chính – Hạng mục: Cải tạo hệ thống điều khiển và giám sát (DCS) – Công trình: Nhà máy thủy điện Đa M’Bri.	
14	48/QĐ-SHP-HĐQT	26/05/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025”	
15	49/QĐ-SHP-HĐQT	26/05/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Kiểm toán nội bộ năm 2025”	
16	52/NQ-SHP-HĐQT	01/7/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 24 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	
			1. Thống nhất thành lập Địa điểm kinh doanh của SHP tại Tp.HCM theo như đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 776/TTr-SHP-TH ngày 27/6/2025.	100%
			2. Một số nội dung chỉ đạo Tổng Giám đốc và Ban điều hành: - Cử người liên hệ TV.HĐQT độc lập Lê Tuấn Hải để nhận các biểu mẫu liên quan đến nội dung các báo cáo tình hình SXKD để tham khảo áp dụng. Rà soát, thực hiện báo cáo HĐQT nội dung liên quan đến tình hình sử dụng đất đai của các nhà máy, tình hình thực hiện các gói thầu mua sắm thuộc thẩm quyền của HĐQT và đã được phê duyệt. - Thực hiện rà soát, báo cáo lại toàn bộ quá trình xử lý bồi lắng tại khu vực cửa nhận nước nhà máy Đa M’Bri từ năm 2019 đến nay và đề xuất giải pháp xử lý. - Xây dựng chỉ tiêu đánh giá KPI trong việc phân phối tiền lương cho Người lao động.	100%
			3. Thống nhất bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 760/TTr-SHP-TH ngày 25/6/2025.	71,43%
17	53/QĐ-SHP-HĐQT	01/7/2025	Quyết định của HĐQT dùng để CBTT (căn cứ NQ số 52/NQ-SHP-HĐQT ngày 01/7/2025) về thành lập Địa điểm kinh doanh SHP tại Tp.HCM.	100%
18	54/QĐ-SHP-HĐQT	01/7/2025	Quyết định của HĐQT dùng để CBTT và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc (căn cứ NQ số 52/NQ-SHP-HĐQT ngày 01/7/2025)	71,43%
19	58/QĐ-SHP-HĐQT	14/7/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư, thiết bị chính – Hạng mục: Cải tạo hệ thống điều khiển và giám sát (DCS) – Công trình: Nhà máy thủy điện Đa M’Bri 2. Giao Tổng Giám đốc căn cứ nội dung được phê duyệt tại khoản 1 nêu trên, tiến hành các công tác tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và theo phân công, phân nhiệm tại Quyết định số 25/QĐ-SHP-HĐQT ngày 03/4/2025 của Hội đồng quản trị.	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	63/NQ-SHP-HĐQT	10/9/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 25 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	100%
			1. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về hạng mục xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri.	
			2. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về điều chỉnh dự toán gói thầu cung cấp van cầu nhà máy Đa siat.	
			3. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về đầu tư trụ sở làm việc tại Tp.HCM.	
			4. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 975/TTr-SHP-TCKT ngày 31/7/2025.	
			5. Phê duyệt mẫu dấu, hình thức dấu, số lượng dấu và việc sử dụng dấu của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam với các nội dung sau theo như đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 1100/TTr-SHP-TH ngày 28/8/2025	
			6. Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) năm 2024 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 1101/TTr-SHP-TCKT ngày 29/8/2025 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 02/10/2025 - Tỷ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền - Thời gian chi trả: Ngày 14/10/2025 Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	
21	64/QĐ-SHP-HĐQT	10/9/2025	Quyết định của HĐQT dùng để CBTT (căn cứ NQ số 63/NQ-SHP-HĐQT ngày 10/9/2025) về phê duyệt mẫu dấu, hình thức dấu, số lượng dấu và việc sử dụng dấu của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam áp dụng từ 11/9/2025	100%
22	65/QĐ-SHP-HĐQT	10/9/2025	Quyết định của HĐQT dùng để CBTT (căn cứ NQ số 63/NQ-SHP-HĐQT ngày 10/9/2025): Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian chi trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) năm 2024 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 02/10/2025 - Tỷ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền - Thời gian chi trả: Ngày 14/10/2025 Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	100%
23	66/QĐ-SHP-HĐQT	11/9/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 63/NQ-SHP-HĐQT ngày 10/9/2025) về ban hành Quy chế công bố thông tin (sửa đổi, bổ sung)	100%
24	68/NQ-SHP-HĐQT	24/9/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 26 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	100%
			1. Nội dung chỉ đạo của HĐQT đối với hạng mục “Bơm hút bùn cát bồi lắng khu vực cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri (thanh thải trong khu vực lòng hồ)”. 2. Nội dung chỉ đạo của HĐQT đối với hạng mục “Ngăn bùn cát từ thượng lưu suối Đa M'ble chảy về cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri”.	
25	69/QĐ-SHP-HĐQT	08/10/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ) ban hành “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam”.	-

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	72/NQ-SHP-HĐQT	07/11/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 27 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	100%
			1. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về nội dung liên quan đến mua sắm van cầu nhà máy Đa siat nêu tại Tờ trình số 1267/TTr-SHP-KHKT ngày 09/10/2025 và Báo cáo số 1397/BC-SHP-KHKT ngày 06/11/2025 của Tổng Giám đốc.	
			2. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về nội dung liên quan kế hoạch 2026 nêu tại Tờ trình số 1392/TTr-SHP-KHKT ngày 05/11/2025 của Tổng Giám đốc: - Ban điều hành rà soát, cập nhật và bổ sung các nội dung theo ý kiến của các Thành viên HĐQT nêu tại Biên bản họp HĐQT ngày 07/11/2025. - Đối với các hạng mục chi phí thuộc kế hoạch năm 2026 cần phải tổ chức, công tác chuẩn bị để kịp triển khai trong năm 2026 (trong các tháng mùa khô 2026), Ban điều hành rà soát và lập tờ trình riêng cho các hạng mục chi phí này kèm thuyết minh sự cần thiết phải thực hiện sớm gửi HĐQT xem xét phê duyệt làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai.	
			3. Thông qua mức lương Tổng Giám đốc áp dụng từ 01/01/2025.	
			4. Thống nhất “Nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT/BKS” nêu tại Tờ trình số 1277/TTr-SHP-TH ngày 10/10/2025 của Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Ban điều hành tạm trích trước chi phí tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT/BKS trong thời gian chờ Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ thực hiện chi trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt.	71,43%
27	73/QĐ-SHP-HĐQT	07/11/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-SHP-HĐQT ngày 07/11/2025) phê duyệt mức lương Tổng Giám đốc áp dụng từ 01/01/2025.	71,43%
28	77/SHP-HĐQT	03/12/2025	Văn bản của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản (văn bản trả lời kiến nghị của Tổng Giám đốc): HĐQT thống nhất với các nội dung kiến nghị của Tổng Giám đốc nêu tại văn bản số 1546/BC-SHP-KHKT ngày 02/12/2025 và văn bản số 1552/BC-SHP-KHKT ngày 03/12/2025 liên quan tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng năm 2026 của nhà máy thủy điện Đa M'Bri và Đa Dâng 2.	85,71%
29	80/NQ-SHP-HĐQT	26/12/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 28 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	100%
			1. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.	
			2. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về xử lý khoản tiền ứng trước và khoản trích trước chi phí phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc công trình Đa M'Bri nêu tại Tờ trình số 1497/TTr-SHP-TCKT ngày 24/11/2025 của Tổng Giám đốc:	
			3. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về công tác xin trả đất, xin thuê đất của 03 nhà máy Đa siat, Đa Dâng 2 và Đa M'Bri nêu tại Báo cáo số 1537/BC-SHP-KHKT ngày 28/11/2025 của Tổng Giám đốc.	
			4. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về kế hoạch kiểm toán nội bộ cho hoạt động năm 2026 nêu tại Tờ trình 1531/TTr-SHP-TCKT ngày 28/11/2025 của Tổng Giám đốc.	
			5. Nội dung chỉ đạo của HĐQT đối với công tác xây dựng đánh giá hiệu quả công việc (KPI).	



➤ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị của Công ty SHP gồm 07 thành viên, trong đó 02 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT tham gia vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, phản biện, và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực. Sự tham gia của thành viên độc lập HĐQT giúp duy trì sự minh bạch trong quá trình tổ chức và hoạt động của công ty.

Đánh giá về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 08 cuộc họp và 09 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các Thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, biểu quyết đầy đủ các văn bản lấy ý kiến, thảo luận, phản biện, có ý kiến về các vấn đề cần đưa ra thảo luận và cần trọng đưa ra những quyết định, giải pháp tốt nhất cho Công ty. Định kỳ hằng quý trong năm, HĐQT đều tổ chức họp để đánh giá, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đưa ra các quyết sách phù hợp tình hình hoạt động và chiến lược phát triển công ty.



Theo phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều hành chung; hai (02) Thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và định hướng chiến lược phát triển; một (01) Thành viên HĐQT phụ trách quản lý tài chính, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro; và một (01) Thành viên HĐQT phụ trách công tác nhân sự, chế độ tiền lương – khen thưởng và các vấn đề kỹ thuật liên quan đến vận hành nhà máy.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đã hoạt động đúng theo các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Các hoạt động của HĐQT được thực hiện trên nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm và phù hợp với thông lệ quản trị tốt. Các cuộc họp HĐQT trong năm được tổ chức và triển khai đúng quy định, bảo đảm nội dung, trình tự và nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Toàn bộ tài liệu phục vụ các cuộc họp Hội đồng quản trị, bao gồm thông báo mời họp, chương trình, tài liệu liên quan và các văn bản lấy ý kiến bằng văn bản, đều được chuẩn bị và gửi đầy đủ, đúng thời hạn đến các Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát trước khi họp. Các nội dung trình tại cuộc họp được báo cáo, thảo luận và đánh giá một cách toàn diện, khách quan, bảo đảm nguyên tắc công khai, công bằng và minh bạch trong hoạt động quản trị.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng giám sát Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý trong việc tổ chức triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Các quyết định được HĐQT thông qua tại các cuộc họp đều phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành.

Các biên bản họp, bao gồm cả họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản, đều đạt được sự đồng thuận cao và được ký xác nhận đầy đủ bởi các Thành viên HĐQT theo quy định. Các Thành viên HĐQT luôn thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp và sự thận trọng cần thiết, bảo đảm thực hiện đúng vai trò, quyền hạn của mình trong công tác quản trị Công ty.

➤ DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách các thành viên đã tham gia khóa đào tạo và được cấp chứng nhận về quản trị được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước công nhận:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trác Thanh Điền	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Võ Văn Trãi	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Trịnh Phi Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Lê Thanh Hải	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty



02 BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Võ Thái	Trưởng BKS	50.000	0,0494%
2	Bà Võ Thị Như Lệ (bổ nhiệm ngày 24/04/2025)	Thành viên BKS	0	0%
3	Ông Mai Quang Trung	Thành viên BKS	0	0%
4	Bà Nguyễn Thị Thu Huệ (miễn nhiệm ngày 24/04/2025)	Thành viên BKS	0	0%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Võ Thái	4/4	100%	100%
2	Bà Võ Thị Như Lệ	3/3	100%	100%
3	Ông Mai Quang Trung	4/4	100%	100%
4	Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	1/1	100%	100%

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và tích cực tham gia đóng góp ý kiến đối với các nội dung quan trọng, bao gồm: tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025; chuẩn bị nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị cũng như các báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị đều được gửi đầy đủ, kịp thời đến Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty, nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định, quy chế quản trị nội bộ.
- Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét Báo cáo tài chính năm 2024 và lập Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Xem xét Báo cáo Tài chính năm 2024 và thực hiện báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 trình Đại hội cổ đông thường niên 2025.
- Xem xét Báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III của năm 2025, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2025, kiểm tra và giám sát tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2025, số liệu ước tính của kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư hay phản ánh nào của cổ đông, nhóm cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Trong năm 2025, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đã tổ chức 04 cuộc họp.

Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Căn cứ	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 28/02/2025	Thông nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Kiểm toán Deloitte thực hiện soát xét báo cáo tài chính năm 2024 của CTCP Thủy điện Miền Nam	100%
2	Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 21/05/2025	Thông nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2025 của CTCP Thủy điện Miền Nam	100%
3	Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 07/08/2025	Thông nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Kiểm toán Deloitte thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2025 của CTCP Thủy điện Miền Nam	100%
4	Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 24/10/2025	Trao đổi các vấn đề liên quan đến Tờ trình số 1277/TTr-SHP-TH ngày 10/10/2025 của CTCP Thủy điện Miền Nam	100%

RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của CTCP Thủy điện Miền Nam ngày 24/04/2025 đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huệ và bầu bổ sung bà Võ Thị Như Lệ là thành viên Ban kiểm soát.



➤ SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ông Võ Thái - Trưởng Ban kiểm soát

- **Năm sinh:** 1972
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán
- **Quá trình công tác:**
 - + 2008 - 2011: Kế toán trưởng Công ty CP Khoáng Sản Bằng Hữu.
 - + 2012 - 2013: Kế toán trưởng Công ty CP Năng Lượng tái tạo DVA.
 - + 2014 - 2021: Kế toán trưởng Công ty CP ĐT Việt Liên Á - Phú Hưng Gia.
 - + 2022 đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH SXTM Bách Việt.
 - + 06/2017 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Thủy điện Miền Nam.
- **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**
 - + Kế toán trưởng Cty CP Đầu tư Việt Liên Á- Phú Hưng Gia;
 - + Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy điện ĐẮK'RIH.
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu):** 50.000 cổ phần, chiếm 0,0494% vốn điều lệ.

Bà Võ Thị Như Lệ - Thành viên Ban kiểm soát

- **Năm sinh:** 1985
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Kế toán
- **Quá trình công tác:**
 - + 03/2012 đến 05/2018: Kế toán - Trường cao đẳng Điện lực TPHCM.
 - + 06/2018 đến 09/2022: Kế toán - Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam.
 - + 09/2022 đến nay: Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ và Giám sát tài chính - Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
 - + 04/2025 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy điện Miền Nam.
- **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu):** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Ông Mai Quang Trung - Thành viên Ban kiểm soát

- **Năm sinh:** 1986
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
 - + 10/2009 - 06/2011: Chuyên viên kế toán tại Điện lực Long Thành - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai;
 - + 07/2011 - 1/2019: Chuyên viên tại phòng Tài chính Kế toán - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai;
 - + 02/2019 đến nay: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.
 - + 11/2021 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy điện Miền Nam.
- **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân sở hữu):** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.



3. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - TÍN DỤNG THỰC LẬP NĂM 2025:

BVT: Tỷ đồng

Ngân hàng	Dự nợ đầu năm 2025	Nợ gốc trả năm 2025	Chi phí lãi vay năm 2025	Dự nợ cuối năm 2025
Shinhan VN	25,000	25,000	0,946	0
Tổng cộng	25,000	25,000	0,946	0

03 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

➤ LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập, thù lao, lương, thưởng (VNĐ)	
			2024	2025
Hội đồng quản trị				
1	Ông Trác Thanh Điền	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (bổ nhiệm ngày 25/04/2024)	432.000.000	550.090.000
2	Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 25/04/2024)	57.653.000	-
3	Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên HĐQT	119.517.000	93.446.000
4	Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên HĐQT độc lập	124.076.000	93.446.000
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	124.076.000	93.446.000
6	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT độc lập	124.076.000	93.446.000
7	Ông Võ Văn Trãi	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	659.696.200	894.049.878
8	Ông Trịnh Phi Anh	Thành viên HĐQT	73.600.000	89.178.000
Ban kiểm soát				
1	Ông Võ Thái	Trưởng Ban kiểm soát	124.076.000	96.674.000
2	Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên Ban kiểm soát (tính đến ngày 24/04/2025)	122.886.000	39.686.000
3	Ông Mai Quang Trung	Thành viên Ban kiểm soát	122.886.000	93.446.000
4	Bà Võ Thị Như Lệ	Thành viên Ban kiểm soát	-	53.760.000
Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Võ Văn Trãi	Đã đề cập tại phần thông tin Hội đồng quản trị (STT 6)		
2	Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	509.977.600	825.084.618
3	Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 29/04/2024)	215.577.600	-
4	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/07/2025)	-	178.860.649
5	Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	465.631.200	782.566.786

➤ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Văn Trãi	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty	1.604	0,0016	10.004	0,0099	Mua
2	Công ty Cổ Phần Thủy Điện Đắk R'TÍH	- Công ty Cổ Phần Thủy Điện Đắk R'TÍH là bên có liên quan của ông Nguyễn Văn Thịnh - Thành viên HĐQT Công ty (Ông Nguyễn Văn Thịnh là Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Đắk R'TÍH)	10.457.903	10,333	15.621.080	15,435	Mua



➤ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đã tích cực tham gia các hội thảo và sự kiện chuyên đề về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với các tổ chức quốc tế tổ chức, tiêu biểu là chương trình giới thiệu và phổ biến Cẩm nang Quản trị Công ty 2025. Thông qua chương trình này, SHP đã cập nhật đầy đủ các quy định pháp luật mới, các khuyến nghị về thực hành quản trị tốt cũng như các chuẩn mực quản trị theo thông lệ quốc tế, đặc biệt đối với doanh nghiệp đại chúng. Việc tham gia chương trình giúp Công ty nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan trong việc bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và bền vững trong quản trị doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, SHP cũng tham dự các hội thảo chuyên sâu về xu hướng quản trị công ty hiện đại, trong đó có các sự kiện do các hiệp hội doanh nghiệp và tổ chức quốc tế tổ chức, tập trung vào chủ đề chuyển đổi quản trị từ tuân thủ sang nâng cao năng lực cạnh tranh cốt lõi. Thông qua việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các chuyên gia và doanh nghiệp trong và ngoài nước, SHP đã tiếp cận các mô hình quản trị tiên tiến, các thông lệ tốt về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị. Đây là cơ sở quan trọng để Công ty xem xét, rà soát và từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị phù hợp với định hướng phát triển dài hạn.

Ngoài ra, SHP cũng cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán (SRTC) thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức. Các chương trình đào tạo tập trung vào việc nâng cao kiến thức pháp lý, kỹ năng quản trị, công tác kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các

cán bộ phụ trách quản trị công ty. Việc tham gia các khóa đào tạo này góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản trị, tăng cường tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững của SHP trong thời gian tới.

➤ HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Quyết định thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH	Cổ đông lớn	Số 0300942001 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM cấp ngày 07/04/2010	72 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam	- Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 27/02/2025 của HĐQT - Quyết định số 65/QĐ-SHP-HĐQT ngày 10/09/2025 của HĐQT <i>Kể từ ngày 01/7/2025, do thay đổi địa giới hành chính (sáp nhập tỉnh), hoạt động bán điện của Nhà máy Đasiat được thực hiện cho Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH.</i>	Tổng giá trị giao dịch: 174.121.409.073. Trong đó chi cổ tức năm 2024 và doanh thu bán điện 1. Cổ tức năm 2024 (25%): 123.617.765.000 đồng. Trong đó chi trả 02 đợt cổ tức: - Đợt 1: Tạm ứng cổ tức năm 2024 (15%) giá trị: 74.170.659.000 đồng - Đợt 2: Cổ tức đợt cuối năm 2024 (10%) giá trị: 49.447.106.000 đồng 2. Doanh thu bán điện: 50.503.644.073 đồng trong đó có 07 khoản doanh thu bán điện từ nhà máy Đasiat giá trị 50.503.644.073 đồng
2	Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn	Số 0316514160 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM cấp ngày 30/09/2020	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM, Việt Nam	- Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 27/02/2025 của HĐQT - Quyết định số 65/QĐ-SHP-HĐQT ngày 10/09/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 28.051.622.500 đồng. Trong đó chi trả 02 đợt cổ tức năm 2024 (25%) - Đợt 1: Tạm ứng cổ tức năm 2024 (15%) giá trị: 16.830.973.500 đồng - Đợt 2: Cổ tức đợt cuối năm 2024 (10%) giá trị: 11.220.649.000 đồng
3	Công ty CP Thủy Điện ĐẮK R'TIH	Cổ đông lớn	Số 6400036989 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đắk Nông cấp ngày 05/09/2007	Số 88, đường Lê Duẩn , Phường Nghĩa Tân, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	- Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 27/02/2025 của HĐQT - Quyết định số 65/QĐ-SHP-HĐQT ngày 10/09/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 31.307.934.500 đồng. Trong đó chi trả 02 đợt cổ tức năm 2024 (25%) - Đợt 1: Tạm ứng cổ tức năm 2024 (15%) giá trị: 15.686.854.500 đồng - Đợt 2: Cổ tức đợt cuối năm 2024 (10%) giá trị: 15.621.080.000 đồng
4	Công Ty Mua Bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”), công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Số 0100100079-073 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/01/2008	Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghị quyết số 41/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	Tổng giá trị giao dịch: 563.680.459.414 đồng. Trong đó: - 39 khoản doanh thu bán điện từ NM ĐaDâng 2 và Đam’Bri, giá trị: 563.680.459.414 đồng.
5	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	Số 0400101394 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/03/2010	78A Duy Tân, Phường Hoà Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HĐQT ngày 18/02/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 33.486.717.596 đồng. Trong đó: - 07 khoản doanh thu bán điện từ NM Đasiat, giá trị: 33.486.717.596 đồng.
6	Công ty Điện Lực Đắk Nông	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	Số 0400101394-023 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đắk Nông cấp ngày 30/03/2007	Tổ 3, đường Lê Duẩn, Phường Nghĩa Tân, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HĐQT ngày 18/02/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 229.240.397 đồng. Trong đó: - 13 khoản mua điện tiêu dùng, giá trị: 131.848.397 đồng; - 02 khoản chi phí QLVH ngân lậ đầu nối Đasiat, giá trị: 97.392.000 đồng;
7	Công ty CP Thủy Điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	Số 5800452036 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/05/2005	Số 80A, Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HĐQT ngày 18/02/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 180.728.000 đồng. Trong đó: - 01 khoản chi phí lọc dầu máy biến áp, giá trị: 180.728.000 đồng
8	CN TCT Điện lực Miền Nam TNHH-Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	Số 0300942001009 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM cấp ngày 22/02/2006	22 Bis Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HĐQT ngày 18/02/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 244.848.800. Trong đó: - 01 khoản chi phí thí nghiệm mẫu dầu MBA, giá trị : 48.891.600 đồng. - 01 chi phí kiểm tra thông mạch hệ thống tủ MK2 và MK3 trạm 110kW Đam’Bri, giá trị 46.656.000 đồng - 02 khoản đo điện trở tiếp đất: giá trị 43.535.000 đồng. - 01 khoản kiểm định công tơ giá trị 112.843.800 đồng
9	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	Số 0401474208 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/02/2012	1068, đường Tôn Đức, Phường Hoà Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HĐQT ngày 18/02/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 71.467.159 đồng. Trong đó: - 1 khoản chi phí kiểm định định kỳ công tơ đo đếm và TU- TI NM Đasiat năm 2025, giá trị : 71.467.159 đồng.
10	Công ty Điện lực Lâm Đồng	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	Số 0300942001-013 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/05/2010	Số 02, Hùng Vương, Phường 10, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HĐQT ngày 18/02/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 1.021.390.868 đồng. Trong đó: - 89 khoản mua điện tiêu dùng, giá trị : 1.021.390.868 đồng.
11	Trường Cao Đẳng Điện Lực Tp. Hồ Chí Minh	Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	Quyết định số 5314/QĐ-BGD&ĐT do Bộ Giáo Dục và Đào Tạo cấp ngày 21/09/2005	554 Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HĐQT ngày 18/02/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 140.125.000 đồng. Trong đó: -02 khoản chi phí huấn luyện đào tạo giá trị 132.000.000 đồng -01 khoản chi phí lưu trú giá trị 8.775.000 đồng

VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BẢO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính.kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 25

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trác Thanh Điền	Chủ tịch chuyên trách
Ông Võ Văn Trãi	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập
Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên
Ông Trịnh Phi Anh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Võ Thái	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Mai Quang Trung	Thành viên
Bà Võ Thị Như Lệ	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2025)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp Theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Võ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2026

Số: 0259/VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 03 tháng 3 năm 2026, từ trang 4 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2023-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 03 tháng 3 năm 2026
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Đức Trung
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 5519-2025-001-1

Chi nhánh Công ty TNHH
Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đồng Khởi, Phường Sài Gòn
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Điện thoại: +84 28 710 14555
www.deloitte.com/vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Mẫu số B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		438.334.894.813	309.432.083.325
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	213.452.618.309	48.963.623.029
1. Tiền	111		14.764.107.951	6.963.623.029
2. Các khoản tương đương tiền	112		198.688.510.358	42.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.243.382.739	16.770.363.845
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	5.243.382.739	16.770.363.845
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		211.841.243.989	237.169.314.590
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	203.325.312.571	236.061.550.356
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	6.388.594.821	760.012.409
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.127.336.597	347.751.825
IV. Hàng tồn kho	140		7.352.845.364	5.804.875.706
1. Hàng tồn kho	141	9	7.352.845.364	5.804.875.706
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		444.804.412	723.906.155
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	444.804.412	723.906.155
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.031.630.149.170	1.135.027.994.545
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.000.000	6.013.900.425
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	-	5.312.025.425
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	5.000.000	701.875.000
II. Tài sản cố định	220		1.009.173.885.650	1.111.915.592.606
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.006.061.022.013	1.109.195.728.969
- Nguyên giá	222		3.113.985.463.765	3.111.890.073.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.107.924.441.752)	(2.002.694.344.808)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	3.112.863.637	2.719.863.637
- Nguyên giá	228		3.708.309.947	3.315.309.947
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(595.446.310)	(595.446.310)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		13.313.238.798	1.571.279.313
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	13.313.238.798	1.571.279.313
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	5.243.382.739
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	-	5.243.382.739
V. Tài sản dài hạn khác	260		9.138.024.722	10.283.839.462
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	9.138.024.722	10.283.839.462
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.469.965.043.983	1.444.460.077.870

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam**MẪU SỐ B 01-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		100.888.053.462	105.775.522.508
I. Nợ ngắn hạn	310		100.888.053.462	105.775.522.508
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	8.905.813.818	3.067.167.124
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	34.983.010.564	30.886.434.005
3. Phải trả người lao động	314		17.677.753.400	10.626.400.039
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	2.582.204.836	2.630.336.781
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	31.418.792.228	24.861.746.374
6. Vay ngắn hạn	320		-	29.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.320.478.616	4.703.438.185
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.369.076.990.521	1.338.684.555.362
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	1.369.076.990.521	1.338.684.555.362
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.012.063.520.000	1.012.063.520.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.330.913.498	28.330.913.498
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		328.682.557.023	298.290.121.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		30.393.952.791	2.359.407.591
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		298.288.604.232	295.930.714.273
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.469.965.043.983	1.444.460.077.870

Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểuNguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởngVõ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam**MẪU SỐ B 02-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01		647.670.821.083	627.846.753.679
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10	20	647.670.821.083	627.846.753.679
3. Giá vốn hàng bán	11	21	268.968.455.969	263.328.110.874
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		378.702.365.114	364.518.642.805
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	4.821.242.979	2.489.493.159
6. Chi phí tài chính	22	24	646.878.082	7.161.387.001
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		646.878.082	7.161.387.001
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	37.255.901.310	30.907.281.554
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		345.620.828.701	328.939.467.409
9. Thu nhập khác	31		95.466.215	510.229.371
10. Chi phí khác	32		21.810.759	438.050.799
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		73.655.456	72.178.572
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		345.694.484.157	329.011.645.981
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	47.405.879.925	33.080.931.708
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		298.288.604.232	295.930.714.273
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	2.833	2.777

Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểuNguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởngVõ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Mẫu số B 03-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	345.694.484.157	329.011.645.981
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	105.230.096.944	117.990.306.407
Lãi tiền gửi ngân hàng	05	(1.027.173.406)	(453.963.699)
Chi phí lãi vay	06	646.878.082	7.161.387.001
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	450.544.285.777	453.709.375.690
Thay đổi các khoản phải thu	09	31.498.058.518	(683.566.776)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(1.058.386.900)	990.531.907
Thay đổi các khoản phải trả	11	8.972.967.768	2.305.148.262
Thay đổi chi phí trả trước	12	1.424.916.483	(7.171.105.077)
Tiền lãi vay đã trả	14	(696.766.027)	(7.385.392.755)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(47.019.508.519)	(27.538.702.709)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(14.263.248.642)	(10.841.857.347)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	429.402.318.458	403.384.431.195
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.939.646.137)	(43.250.000)
2. Tiền chi cho các khoản tiền gửi ngân hàng	23	-	(22.013.746.584)
3. Tiền thu hồi các khoản tiền gửi ngân hàng	24	16.770.363.845	-
4. Tiền thu lãi ngân hàng	27	866.085.914	319.123.288
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	15.696.803.622	(21.737.873.296)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	15.272.594.004
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(29.000.000.000)	(105.272.594.004)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(251.610.126.800)	(301.570.572.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(280.610.126.800)	(391.570.572.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	164.488.995.280	(9.924.014.601)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	48.963.623.029	58.887.637.630
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	213.452.618.309	48.963.623.029

Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu

Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng

Võ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Mẫu số B 09-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4103002486 ngày 13 tháng 7 năm 2004 và các Giấy chứng nhận sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi mới nhất là lần thứ 15 ngày 17 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp để thay đổi địa chỉ Trụ sở chính sang 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21 tháng 7 năm 2014 với mã chứng khoán là SHP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 121 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 115 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, sửa chữa thiết bị điện, máy móc thiết bị, các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở), đào tạo nghề, bán buôn máy móc, thiết bị điện và phụ tùng máy cơ khí, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không hoạt động tại trụ sở).

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, Công ty đang sở hữu và vận hành nhà máy thủy điện Đa M’bri, công suất lắp máy là 75 MW (2 tổ máy), nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 (2 tổ máy), công suất lắp máy là 34 MW và nhà máy thủy điện Đa Siat, công suất lắp máy là 13,5 MW (2 tổ máy).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Hướng dẫn kế toán mới đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để hạch toán hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	04 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình thể hiện phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất không thời hạn.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Các phần mềm này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không trích khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ và các chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận hàng tháng của Công ty Mua bán Điện, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Tổng Công ty Điện lực Miền Nam thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	105.367.313	40.647.818
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.658.740.638	6.922.975.211
Các khoản tương đương tiền (i)	198.688.510.358	42.000.000.000
	213.452.618.309	48.963.623.029

(i) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 3 tháng với lãi suất được hưởng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4,75%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2024: từ 0,5% đến 3,9%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	5.243.382.739	16.770.363.845
b. Dài hạn		
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	5.243.382.739

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với kỳ hạn gốc là 16 tháng và thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng, hưởng lãi suất 5%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu từ bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 29)	203.325.312.571	236.061.550.356

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Voith Hydro Private Limited (i)	5.312.025.425	-
Ban Đèn Bù Giải Phóng Mặt bằng Huyện Bảo Lâm	330.955.900	330.955.900
Công ty TNHH Thủy Lực Yến Linh	-	301.136.363
Khác	745.613.496	127.920.146
	6.388.594.821	760.012.409
b. Dài hạn		
Voith Hydro Private Limited (i)	-	5.312.025.425

(i) Khoản ứng trước cho nhà cung cấp liên quan đến hợp đồng số 76/2025.HĐ-TB-SHP ngày 20 tháng 10 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam và Voith Hydro Private Limited nhằm mục đích cung cấp thiết bị và dịch vụ liên quan kèm theo – Lô 01: Cung cấp bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'brì với tổng giá trị hợp đồng là 1.043.826 Đô la Mỹ, hiệu lực hợp đồng trong vòng 20 tháng kể từ ngày bắt đầu hợp đồng, tức là từ ngày 06 tháng 12 năm 2024.

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng cho nhân viên	233.971.110	77.996.884
Phải thu hộ thuế thu nhập cá nhân	185.005.582	63.572.064
Các khoản đặt cọc (i)	694.875.000	-
Lãi tiền gửi	1.013.484.905	206.182.877
	2.127.336.597	347.751.825
b. Dài hạn		
Các khoản đặt cọc dài hạn	5.000.000	701.875.000

(i) Các khoản đặt cọc ngắn hạn thể hiện hợp đồng thuê nhà số 279/HĐ-QLVP ký ngày 05 tháng 5 năm 2014 được gia hạn đến ngày 14 tháng 6 năm 2026 theo phụ lục số 05 ký ngày 10 tháng 6 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

9. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có hàng tồn kho nào suy giảm giá trị thuần có thể thực hiện cần lập dự phòng.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	273.401.441	591.294.570
Khác	171.402.971	132.611.585
	444.804.412	723.906.155
b. Dài hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	809.291.518	377.562.585
Chi phí sửa chữa lớn (i)	8.034.117.770	9.796.371.082
Khác	294.615.434	109.905.795
	9.138.024.722	10.283.839.462

(i) Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện chi phí sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Đa Dâng 2, nhà máy thủy điện Đa Siat và nhà máy thủy điện Đa M'brì đã hoàn thành và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	2.399.352.949.513	705.794.619.617	5.587.631.811	1.154.872.836	3.111.890.073.777
Tăng trong năm	107.190.000	633.687.713	1.354.512.275	-	2.095.389.988
Số dư cuối năm	2.399.460.139.513	706.428.307.330	6.942.144.086	1.154.872.836	3.113.985.463.765
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	1.292.488.722.127	704.486.813.365	4.675.653.045	1.043.156.271	2.002.694.344.808
Khấu hao trong năm	104.294.483.521	672.267.386	218.066.065	45.279.972	105.230.096.944
Số dư cuối năm	1.396.783.205.648	705.159.080.751	4.893.719.110	1.088.436.243	2.107.924.441.752
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	1.106.864.227.386	1.307.806.252	911.978.766	111.716.565	1.109.195.728.969
Tại ngày cuối năm	1.002.676.933.865	1.269.226.579	2.048.424.976	66.436.593	1.006.061.022.013

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 773.131.650.493 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 722.266.444.035 đồng).



12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	2.719.863.637	595.446.310	3.315.309.947
Tăng trong năm	-	393.000.000	393.000.000
Số dư cuối năm	2.719.863.637	988.446.310	3.708.309.947
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm và cuối năm	-	595.446.310	595.446.310
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	2.719.863.637	-	2.719.863.637
Tại ngày cuối năm	2.719.863.637	393.000.000	3.112.863.637

Nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 595.446.310 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 595.446.310 đồng).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí sửa chữa lớn Nhà máy thủy điện Đam'ri	11.531.633.236	236.850.437
Dự án năng lượng mặt trời	252.000.000	252.000.000
Chi phí sửa chữa Nhà máy thủy điện Đa Dâng 2	-	143.654.266
Khác	1.529.605.562	938.774.610
	13.313.238.798	1.571.279.313

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải trả cho bên thứ ba		
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Xây dựng Việt Oanh	1.198.948.128	223.422.580
Công ty TNHH Kỹ thuật và Thiết bị TB Hydro Việt Nam	1.729.574.600	-
Công ty TNHH Thiết bị Khôì Nguyên	1.339.198.520	-
Công ty TNHH Công nghiệp Tự động hóa An Phát	987.607.940	-
Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng 779	82.751.187	314.496.191
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	-	585.401.800
Công ty TNHH Tiến Phát	-	421.200.000
Khác	3.393.270.459	1.135.047.993
b. Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 29)	174.462.984	387.598.560
	8.905.813.818	3.067.167.124



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09 -DN

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	3.983.077.200	43.648.358.999	43.079.239.575	4.552.196.624
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.377.900.569	48.242.347.014	47.019.508.519	15.600.739.064
Thuế tài nguyên	4.165.283.095	72.797.506.453	71.452.771.574	5.510.017.974
Thuế thu nhập cá nhân	1.003.170.589	4.785.508.129	5.570.601.044	218.077.674
Phí dịch vụ môi trường rừng	7.357.002.552	23.931.640.044	23.780.433.744	7.508.208.852
Thuế, phí khác	-	9.306.470.796	7.712.700.420	1.593.770.376
	30.886.434.005	202.711.831.435	198.615.254.876	34.983.010.564

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí dự án Nhà máy thủy điện Đambri	2.358.000.000	2.358.000.000
Chi phí lãi vay trích trước	-	49.887.945
Chi phí khác	224.204.836	222.448.836
	2.582.204.836	2.630.336.781

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả	25.323.944.600	23.918.191.400
Phải trả nhân viên Công ty	1.449.690.424	941.567.974
Thuế GTGT trích trước	4.594.613.473	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	50.543.731	1.987.000
	31.418.792.228	24.861.746.374

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	1.012.063.520.000	28.330.913.498	315.941.424.591	1.356.335.858.089
Lợi nhuận trong năm	-	-	295.930.714.273	295.930.714.273
Công bố cổ tức trong năm bằng tiền mặt	-	-	(303.619.056.000)	(303.619.056.000)
Phân phối quỹ	-	-	(9.962.961.000)	(9.962.961.000)
Số dư đầu năm nay	1.012.063.520.000	28.330.913.498	298.290.121.864	1.338.684.555.362
Lợi nhuận trong năm	-	-	298.288.604.232	298.288.604.232
Công bố cổ tức trong năm bằng tiền mặt	-	-	(253.015.880.000)	(253.015.880.000)
Phân phối quỹ (i)	-	-	(14.880.289.073)	(14.880.289.073)
Số dư cuối năm nay	1.012.063.520.000	28.330.913.498	328.682.557.023	1.369.076.990.521

- (i) Theo Nghị quyết số 41/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và lợi nhuận lũy kế các năm trước như sau:
- Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 13.624.789.073 đồng;
 - Trích lập quỹ thưởng người quản lý công ty với số tiền là 1.255.500.000 đồng;
 - Chia cổ tức với tỷ lệ 25% tiền mặt trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền 253.015.880.000 đồng, trong đó:
 - + Công ty chi trả đợt 1: 15% cổ tức bằng tiền từ ngày 27 tháng 3 năm 2025;
 - + Công ty chi trả đợt 2: 10% cổ tức bằng tiền từ ngày 14 tháng 10 năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Số lượng cổ phiếu	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	101.206.352	101.206.352
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352	101.206.352
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.206.352	101.206.352
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352	101.206.352

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 07 tháng 5 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty là 1.012.063.520.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.012.063.520.000 đồng).

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện lực miền Nam	494.471.060.000	48,86%	494.471.060.000	48,86%
Công ty TNHH Năng lượng REE	112.206.490.000	11,09%	112.206.490.000	11,09%
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Tih	156.210.800.000	15,43%	104.579.030.000	10,33%
Samarang Ucits – Samarang Asian Prosperity (*)	-	0,00%	51.631.770.000	5,10%
Cổ đông khác	249.175.170.000	24,62%	249.175.170.000	24,62%
	1.012.063.520.000	100%	1.012.063.520.000	100%

(*) Ngày 09 tháng 6 năm 2025, Công ty đã nhận được Báo cáo số 25/BC-0606 ngày 06/06/2025 của Samarang UCITS – Samarang Asian Prosperity về ngày không còn là cổ đông lớn và không còn nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

19. BÁO CÁO BỘ PHẬN KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 20 và số 21 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

20. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu từ bán điện	647.670.821.083	627.846.753.679

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của điện đã bán	268.968.455.969	263.328.110.874

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	58.552.335.116	54.726.193.407
Chi phí vật liệu, công cụ	2.797.876.268	2.741.788.969
Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.230.096.944	117.990.306.407
Chi phí thuê tài nguyên	72.797.506.453	61.192.497.750
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.984.381.000	6.984.381.000
Phí dịch vụ môi trường rừng	23.931.640.044	21.636.545.400
Chi phí khác	35.930.521.454	28.963.679.495
	306.224.357.279	294.235.392.428

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu tài chính thể hiện doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng trong năm.

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính thể hiện chi phí lãi vay trong năm.

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	22.517.350.552	19.340.678.838
Chi phí thuê văn phòng	2.779.500.000	2.714.446.667
Chi phí khấu hao tài sản cố định	500.769.205	484.103.675
Khác	11.458.281.553	8.368.052.374
	37.255.901.310	30.907.281.554

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	345.694.484.157	329.011.645.981
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: các chi phí không được khấu trừ	2.597.272.988	1.776.536.677
Thu nhập tính thuế	348.291.757.145	330.788.182.658
Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 10%	214.160.044.154	330.809.317.075
Thu nhập/(lỗ) tính thuế suất thông thường 20%	134.131.712.991	(21.134.417)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	48.242.347.014	33.080.931.708
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	(836.467.089)	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	47.405.879.925	33.080.931.708

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Ba nhà máy thủy điện của Công ty được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng ưu đãi thuế theo quy định hiện hành như sau:

Hai nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 và Đa Siat được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, 2 nhà máy này bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2010, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2013, từ năm 2014 là năm đầu tiên hai nhà máy được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hai dự án. Từ năm 2025, hai nhà máy chịu thuế suất 20%.

Riêng nhà máy thủy điện Đa M'brì chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, nhà máy Đa M'brì bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2014, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2017, và năm 2025 là năm thứ tám nhà máy này được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ dự án.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

27. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Số đã báo cáo) VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế	298.288.604.232	295.930.714.273	295.930.714.273
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(11.525.000.000)	(10.234.000.000)	(14.880.289.073)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	286.763.604.232	285.696.714.273	281.050.425.200
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	101.206.352	101.206.352	101.206.352
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.833	2.823	2.777

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm nay được tạm tính theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 41/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025. Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm trước được tính toán lại dựa trên số liệu cuối cùng được phê duyệt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng theo Nghị quyết này.

Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	4.448.286.593	2.714.446.667

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Từ 1 năm trở xuống	3.924.801.991	2.966.142.035
Từ 2 năm đến 5 năm	10.954.608.491	3.477.792.757
Sau năm năm	65.650.364.202	14.935.190.071
	80.529.774.684	21.379.124.863

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện:

- Các khoản thanh toán cho việc thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 425 m², đáo hạn vào ngày 14 tháng 6 năm 2026.
- Các khoản cam kết thuê đất đối với phần diện tích không được miễn tiền thuê đất được tạm tính dựa trên giá tiền thuê trên hợp đồng thuê đất, giá tiền thuê đất sẽ được tính lại theo quy định hiện hành của pháp luật. Hiện Công ty đang làm việc với các cơ quan liên quan để thực hiện xử lý hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất cho thời gian thuê còn lại.
 - o Theo Quyết định số 5249/QĐ-CT ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 09 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đức Trọng xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 511.359 m².
 - o Theo Quyết định số 4536/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 03 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Siat và công trình nhà máy thủy điện Đa M'brì. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 22 tháng 9 năm 2006 với tổng diện tích đất thuê được miễn là 2.612.029 m² và từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê là 539.300 m².
 - o Theo Quyết định số 1962/QĐ-CTLĐO ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định việc miễn tiền thuê đất cho thời gian ưu đãi còn lại tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2024 (ngày hết hạn miễn theo Quyết định số 4536/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2016) cho phần diện tích sử dụng xây dựng công trình nhà máy thủy điện Đa Siat là 496.139 m². Theo Thông báo số 5179/TB-CTLĐO ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, thông báo việc không đủ điều kiện miễn tiền thuê đất cho thời gian thuê còn lại từ ngày 22 tháng 9 năm 2024 cho phần diện tích của các công trình phụ trợ khác là 2.155.890 m².
 - o Theo Quyết định số 4553/QĐ-CT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 03 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đa Huoai xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'brì. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê được miễn là 1.599.900 m² và từ ngày 10 tháng 5 năm 2012 với diện tích đất thuê là 3.036,04 m².
 - o Theo Quyết định số 4754/QĐ-CT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 09 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Lâm Hà xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 84.562 m².
 - o Theo Quyết định số 4875/QĐ-CT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'brì. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 16 tháng 9 năm 2013 với diện tích đất thuê được miễn là 518.000 m².

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty có nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê hoặc thời hạn kết thúc dự án của nhà máy điện. Công ty chưa ước tính được giá trị của nghĩa vụ hoàn nguyên vì chưa có đủ thông tin cần thiết và đáng tin cậy.

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Tih	Cổ đông lớn
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	Công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Mua bán Điện	Công ty thuộc EVN
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty thuộc EVN
Công ty Điện lực Đắk Nông	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Trung
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty thuộc EVN
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	Công ty thuộc EVN
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Trung
Công ty Điện lực Lâm Đồng	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Thí nghiệm điện Miền Nam	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Nam	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Nam

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu		
Công ty Mua Bán Điện	563.680.459.414	556.062.160.505
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	33.486.717.596	71.784.593.174
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	50.503.644.073	-
	647.670.821.083	627.846.753.679
Mua hàng		
Công ty Điện lực Lâm Đồng	1.021.390.868	1.026.643.174
Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	244.848.800	724.637.683
Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Nam	-	263.521.892
Công ty Điện lực Đắk Nông	229.240.397	336.754.724
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	180.728.000	74.750.000
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Miền Trung	71.467.159	37.440.824
Trường Cao đẳng Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	140.125.000	-
	1.887.800.224	2.463.748.297
Chi trả cổ tức		
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	123.617.765.000	148.341.318.000
Công ty TNHH Năng Lượng REE	28.051.622.500	33.661.947.000
Công ty Cổ phần Thủy Điện Đắk R'Tih	31.307.934.500	31.373.709.000
	182.977.322.000	213.376.974.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6)		
Công ty Mua bán Điện	193.051.509.027	228.268.599.417
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	10.273.803.544	-
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	-	7.792.950.939
	203.325.312.571	236.061.550.356

Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 14)

Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	121.871.304	338.967.504
Công ty Điện lực Lâm Đồng	52.591.680	-
Công ty Điện lực Đắk Nông	-	48.631.056
	174.462.984	387.598.560

Chi tiết lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trác Thanh Điền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)	550.090.000	432.000.000
Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)	-	57.653.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	93.446.000	124.076.000
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng Quản trị	93.446.000	124.076.000
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên Hội đồng Quản trị	93.446.000	124.076.000
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2023)	-	4.559.000
Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên Hội đồng Quản trị	93.446.000	119.517.000
Ông Trịnh Phi Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)	89.178.000	73.600.000
Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật	894.049.878	659.696.200
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	825.084.618	509.977.600
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)	178.860.649	-
Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2024)	-	215.577.600
Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	782.566.786	465.631.200
Ông Võ Thái	Trưởng Ban Kiểm soát	96.674.000	124.076.000
Ông Mai Quang Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	93.446.000	122.886.000
Bà Võ Thị Như Lệ	Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2025)	53.760.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2025)	39.686.000	122.886.000
		3.977.179.931	3.280.287.600

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

30. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 1.118.492.118 đồng (2024: 184.963.870 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 0 đồng, là chi phí lãi vay phát sinh trong năm chưa được thanh toán (năm 2024: 49.887.945 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 295.927.903 đồng (năm 2024: 134.840.411 đồng) là số tiền lãi dự thu phát sinh trong năm mà chưa được nhận. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền cổ tức đã trả trong năm không bao gồm số tiền 25.323.944.600 đồng, là cổ tức công bố chi trả bằng tiền mặt phát sinh từ các năm trước và năm nay chưa được thanh toán (năm 2024: 23.918.191.400 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

31. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng, mức tạm ứng và thời gian chi trả tạm ứng cổ tức năm 2025 với số tiền 1.000 đồng/cổ phiếu theo quyết định số 07/QĐ-SHP-HĐQT. Công ty cũng đã thực hiện công bố thông tin vào cùng ngày.



Nguyễn Thị Kiều Liên
 Người lập biểu



Nguyễn Thành Tú Anh
 Kế toán trưởng




Võ Văn Trãi
 Tổng Giám đốc
 Ngày 03 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM



Số 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam



(026) 372 0177



(026) 371 1171



www.shp.vn

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 03 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Văn Trãi